

THỜI HẠN BẢO VỆ BMNN
Từ ngày 07 tháng 9 năm 2023 đến ngày 07 tháng 10 năm 2023

BẢN SỐ: 13.....

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THANH TRA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 59 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 07 tháng 9 năm 2023

Công bố ngày 18/9/2023

MẬT

KẾT LUẬN THANH TRA
Về việc thanh tra hành chính Trường Đại học Cần Thơ

Thực hiện Quyết định số 17/QĐ-TTr ngày 30/3/2023 của Chánh Thanh tra Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc Thanh tra hành chính Trường Đại học Cần Thơ (sau đây gọi tắt là Trường), từ ngày 06/4/2023 đến ngày 06/6/2023, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Trường.

Xét Báo cáo số 15/BC-ĐTTr ngày 22/6/2023 của Đoàn thanh tra về kết quả Thanh tra hành chính Trường và ý kiến giải trình của Trường tại Công văn số 1386/ĐHCT-PTTPC ngày 20/4/2023 về việc bổ sung thông tin, tài liệu cho Đoàn thanh tra hành chính của Bộ GDĐT, Công văn số 2303/ĐHCT-TTPC ngày 23/6/2023 của Trường về việc giải trình cho Biên bản số 08/BB-VPHC ngày 20/6/2023, căn cứ ý kiến của Lãnh đạo Bộ tại Tờ trình số 57/TTr-TTr ngày 28/7/2023, Chánh Thanh tra kết luận như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

I. Vị trí, cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ, quy mô đào tạo

1. Trường thuộc Bộ GDĐT, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự quản lý hành chính theo lãnh thổ của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ. Địa chỉ trụ sở của Trường: Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ cùng 07 địa chỉ khác tại TP Cần Thơ và 3 tỉnh (Hậu Giang, Sóc Trăng và Kon Tum): (1) Khu I, đường 30/4, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ; (2) Khu III, đường Lý Tự Trọng, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ; (3) Nhà cộng đồng An Bình, phường An Bình, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ; (4) Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng Thủy sản công nghệ cao, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, TP Cần Thơ; (5) Khu Hòa An, xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang; (6) Trại Thực nghiệm Vĩnh Châu, Vĩnh Phước, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; (7) Khu Măng Đen, Thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum.

2. Về cơ cấu tổ chức: Đảng ủy, Hội đồng Trường (HĐT), Ban Giám hiệu, Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Hội đồng Đảm bảo chất lượng, Hội đồng Tư vấn và các tổ chức đoàn thể; các đơn vị đào tạo, nghiên cứu gồm 20 đơn vị (05 trường, 10 khoa, 03 viện, 01 trung tâm và 01 Trường trung học phổ thông)¹.

¹ 05 trường: Trường Bách khoa; Trường Công nghệ Thông tin và Truyền thông; Trường kinh tế; Trường Nông nghiệp; Trường Thủy sản; 10 khoa: Khoa Dự bị Dân tộc; Khoa Giáo dục Thể chất; Khoa Khoa học Chính trị, Khoa Khoa học tự nhiên, Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Khoa Luật, Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên, Khoa Ngoại ngữ, Khoa Phát triển nông thôn, Khoa Sư phạm; 3 viện: Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm, Viện Nghiên cứu và biến đổi khí hậu; Viện Nghiên cứu Phát triển Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL); Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Trường Trung học phổ thông (THPT) Thực hành Sư phạm; 17 trung tâm: Trung

Tổng số viên chức và người lao động là 1.797 viên chức và người lao động (bao gồm 1504 viên chức do Trường trả lương và 293 người lao động do các Chương trình, Dự án trả lương). Trong 1504 viên chức do Trường trả lương có 1.101 giảng viên cơ hữu (giảng viên, trợ giảng, giảng viên QPAN), 15 giáo viên trung học phổ thông, 234 viên chức hành chính, 64 viên chức hướng dẫn thực hành, thí nghiệm và 90 lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP. Về trình độ có: 17 Giáo sư (GS), 162 Phó giáo sư (PGS), 411 tiến sĩ (TS), 680 thạc sĩ (ThS), 362 đại học (ĐH), 165 người có trình độ cao đẳng, trung cấp và trình độ khác.

3. Chức năng, nhiệm vụ

Trường thực hiện nhiệm vụ là đào tạo các trình độ của giáo dục ĐH, hoạt động khoa học và công nghệ (KH-CN), phục vụ cộng đồng và nghiên cứu nhiều ngành.

Trường đào tạo 20 ngành trình độ TS, 43 ngành trình độ ThS và 84 ngành trình độ ĐH. Tính đến 15/3/2023, tổng số sinh viên/nghiên cứu sinh/học viên Trường đang đào tạo là 37.106 người, trong đó: đào tạo TS là 246 người; đào tạo ThS là 2.208 người; đào tạo ĐH chính quy là 30.877 người (liên thông chính quy 385; văn bằng 2 là 22 người); đào tạo hệ vừa làm vừa học (VLVH) là 2.854 người.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. VIỆC BAN HÀNH VĂN BẢN QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH NỘI BỘ

Trong thời kỳ thanh tra, HĐT đã ban hành 12 văn bản, Trường đã ban hành 48 văn bản và tiếp tục áp dụng 03 văn bản được ban hành từ năm 2015 đến năm 2021 để làm cơ sở triển khai thực hiện công tác quản lý, điều hành liên quan đến quản lý tuyển sinh, đào tạo; khoa học và công nghệ; hợp tác quốc tế. Việc ban hành văn bản về cơ bản là đầy đủ, kịp thời, đúng quy định, trong đó có 44/99 quy trình² thực hiện các nhiệm vụ thuộc 03 lĩnh vực nêu trên. Tuy nhiên, một số văn bản được ban hành chưa đảm bảo về nội dung, căn cứ pháp lý, một số văn bản ban hành trước năm 2020 (trước thời kỳ thanh tra) có căn cứ đã hết hiệu lực thi hành. Cụ thể:

1. Về tuyển sinh đào tạo

Quyết định số 990/QĐ-ĐHCT ngày 06/4/2022 của Trường còn hạn chế như sau: khoản 3 Điều 26 Quyết định số 990/QĐ-ĐHCT chưa quy định đầy đủ về khối lượng học tập bằng số tín chỉ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ GDĐT quy định về Chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào

mềm; Trung tâm Đánh giá năng lực Ngoại ngữ; Trung tâm Đào tạo, NC và Tư vấn kinh tế; Trung tâm Điện - Điện tử; Trung tâm Điện tử Tin học; Trung tâm Giáo dục Quốc phòng - An ninh; Trung tâm Học liệu; Trung tâm Kiểm định và Tư vấn Xây dựng; Trung tâm Liên kết Đào tạo; Trung tâm NC và Ứng dụng công nghệ; Trung tâm Ngoại ngữ; Trung tâm Quản lý chất lượng; Trung tâm Thông tin và Quản trị mạng; Trung tâm Tư vấn, Hỗ trợ và Khởi nghiệp sinh viên; 01 Công ty: Công ty TNHH một thành viên KH-CN và 12 Phòng, ban: Phòng Công tác Chính trị; Phòng Công tác Sinh viên; Phòng Đào tạo; Phòng Hợp tác Quốc tế; Phòng Kế hoạch Tổng hợp; Phòng Quản lý Khoa học; Phòng Quản trị-Thiết bị; Phòng Tài chính; Phòng Thanh tra - Pháp chế; Phòng Tổ chức-Cán bộ; Ban Quản lý dự án ODA; Không gian sáng chế.

² Ban hành kèm theo Quyết định số 5706/QĐ-ĐHCT ngày 21/6/2016 về việc công bố quy trình công tác tại Trường.

tạo các trình độ của giáo dục đại học (Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT). Trường quy định tín chỉ theo tiết học, phút và giờ chuẩn bị, trong khi đó quy định của Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT là tín chỉ theo giờ học học tập định mức của người học.

2. Về khoa học và công nghệ

Nghị quyết số 45/NQ-ĐHCT ngày 14/02/2022 của HĐT về ban hành Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2020-2025, định hướng 2030 nhưng chưa xây dựng định hướng phát triển KHCN dài hạn.

II. VIỆC THỰC HIỆN TỰ CHỦ VỀ TUYỂN SINH, ĐÀO TẠO

1. Công tác tuyển sinh

Tại thời điểm thanh tra, Trường đào tạo cả 3 trình độ: ĐH, ThS và TS, bao gồm 20 ngành trình độ TS, 43 ngành trình độ ThS và 80 ngành trình độ ĐH, trong đó 11 ngành tuyển sinh đào tạo chất lượng cao, 02 chương trình tiên tiến, 13 ngành tuyển sinh hình thức vừa làm vừa học và 20 ngành đào tạo từ xa.

1.1. Tuyển sinh trình độ đại học

a) Việc xây dựng đề án tuyển sinh

Đề án tuyển sinh năm 2022, 2023 đáp ứng yêu cầu quy định tại Phụ lục III Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non (Thông tư số 08). Đề án tuyển sinh năm 2023 được công khai trước 30 ngày so với ngày bắt đầu nhận hồ sơ xét tuyển sớm bằng học bạ (bắt đầu nhận hồ sơ ngày 05/5/2023).

Đề án có đủ nội dung theo yêu của Quy chế tuyển sinh. Trường thực hiện điều chỉnh, cập nhật Đề án khi có những thay đổi về chỉ tiêu tuyển sinh và hướng dẫn thực hiện tuyển sinh của Bộ GDĐT.

b) Việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh

- Kiểm tra hồ sơ cho thấy: Trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh đại học chính quy, tuyển sinh liên thông VL VH được thông qua bởi các cấp có thẩm quyền³. Tổng chỉ tiêu đào tạo từ xa năm 2022 được thông qua tại Nghị quyết số 46/NQ-HĐT ngày 14/01/2022 của Chủ tịch HĐT là 5000. Sau khi Thông tư số 03/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ GDĐT quy định về việc xác định

³ (i) HĐT phê duyệt nội dung và kế hoạch hoạt động Trường năm 2022 (Nghị quyết số 46/NQ-HĐT ngày 14/01/2022 của Chủ tịch HĐT phê duyệt nội dung và kế hoạch hoạt động Trường năm 2022), trong đó, chỉ tiêu tuyển sinh ĐH chính quy là 7.400.

(ii) Ban chỉ đạo tuyển sinh xác định chỉ tiêu là 7.920 chỉ tiêu (7.560 chỉ tiêu đại học chính quy và 360 chỉ tiêu liên thông chính quy), cụ thể tại Biên bản số 228/BB-ĐHCT-BCĐTS ngày 10/02/2022 của Ban chỉ đạo tuyển sinh ĐH chính quy năm 2022 về việc tổng kết công tác tuyển sinh ĐH chính quy năm 2021 và phương hướng tuyển sinh năm 2022.

(iii) Trên cơ sở số lượng chỉ tiêu Ban chỉ đạo tuyển sinh xác định, Trường đã trình HĐT đề nghị điều chỉnh số lượng chỉ tiêu (Tờ trình số 503/TTr-ĐHCT ngày/04/3/2022 của Trường về việc điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh năm 2022) và đã được HĐT thông qua với số lượng Ban chỉ đạo tuyển sinh đã xác định.

(iv) Trường đã thực hiện khai báo dữ liệu liên quan các điều kiện xác định chỉ tiêu tuyển sinh trên Hệ thống thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT tại địa chỉ <https://tuyensinh.moet.gov.vn>.

chỉ tiêu tuyển sinh ĐH, ThS, TS và chỉ tiêu tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non (Thông tư số 03/2022/TT-BGDĐT) có hiệu lực, Trường đã điều chỉnh chỉ tiêu xuống còn 2.950 nhằm đảm bảo yêu cầu quy định tại Thông tư số 03/2022/TT-BGDĐT. Tuy nhiên, có một số nội dung tồn tại, hạn chế, vi phạm trong việc xác định và thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh liên thông VLVH như sau:

Trường công bố chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo liên thông từ trung cấp/cao đẳng lên đại học hình thức VLVH năm 2022 vượt số lượng quy định về xác định chỉ tiêu tuyển sinh liên thông quy đổi đối với các ngành: Kế toán, Kỹ thuật điện, Kỹ thuật xây dựng⁴ vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 5 Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg ngày 31/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ ĐH, hành vi này vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều 8 Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22/01/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục; Nghị định số 127/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 04/2021/NĐ-CP (Văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BGDĐT ngày 06/7/2022, sau đây gọi tắt là Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục). Tuy nhiên, Trường chỉ tiêu tuyển sinh được công bố không vượt năng lực đào tạo của 3 ngành này.

- Thông báo tuyển sinh năm 2022 gồm 4 đợt; 03 đợt đầu⁵ không có thông tin về chỉ tiêu tuyển sinh của từng ngành. Thông tin chỉ tiêu tuyển sinh của từng ngành được bổ sung tại Thông báo tuyển sinh đợt 04 năm 2022 và năm 2023 (đợt 1). Như vậy: việc Trường Thông báo tuyển sinh 03 đợt đầu năm 2022 không có thông tin về chỉ tiêu tuyển sinh của từng ngành, hành vi này vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 4 Thông tư số 10/2017/TT-BGDĐT ngày 28/4/2017 của Bộ GDĐT ban hành quy chế đào tạo từ xa trình độ ĐH⁶ (Thông tư số 10/2017/TT-BGDĐT), vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Nghị định Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục.

Giải trình về việc này, Trường đã thông báo chỉ tiêu từng ngành tuyển sinh hình thức đào tạo từ xa trong một văn bản khác⁷ được công khai trên website tuyển sinh của Trường.

- Dữ liệu khai báo của Trường:

⁴ Ngành Kế toán: chỉ tiêu ĐH VLVH là 80; chỉ tiêu liên thông quy đổi là 16, Trường công bố là 20; ngành Kỹ thuật điện: chỉ tiêu ĐH VLVH là 50; chỉ tiêu liên thông quy đổi là 10, Trường công bố là 30; ngành Kỹ thuật xây dựng: chỉ tiêu ĐH VLVH là 60; chỉ tiêu liên thông quy đổi là 12, Trường công bố là 25.

⁵ Thông báo số 3622/TB-ĐHCT ngày 29/12/2021 của Trường về việc tuyển sinh đại học theo hình thức đào tạo từ xa năm 2022 - đợt 1; Thông báo số 843/TB-ĐHCT ngày 04/4/2022 của Trường về việc tuyển sinh đại học theo hình thức đào tạo từ xa năm 2022 - đợt 2; Thông báo số 1655/TB-ĐHCT ngày 08/6/2022 của Trường về việc tuyển sinh đại học theo hình thức đào tạo từ xa năm 2022 - đợt 3.

⁶ Khoản 5 Điều 4 Thông tư số 10/2017/TT-BGDĐT có nội dung: “*Thông báo tuyển sinh và các thông tin liên quan đến chương trình ĐTTX phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục đại học ít nhất 02 tháng trước ngày tuyển sinh; chỉ tiêu tuyển sinh, phương thức tuyển sinh, đối tượng tuyển sinh, mức học phí và các khoản thu khác của người học cho từng năm học và dự kiến cả khoá học, thời gian tuyển và phương thức ĐTTX phải được công bố công khai trong thông báo tuyển sinh*”.

⁷ Ngày 30/12/2021, Trường công khai danh sách chỉ tiêu phân theo từng ngành hình thức đào tạo từ xa năm 2022, theo đó công bố chỉ tiêu của 19 ngành (thuộc khối ngành III, V và VII) với tổng chỉ tiêu là 5000.

+ Số giảng viên toàn thời gian tham gia giảng dạy trình độ ĐH có tổng giảng viên quy đổi đối với các lĩnh vực: KHGD và đào tạo giáo viên là 160,5; Kinh doanh và quản lý là 160,5; Pháp luật là 53; Khoa học sự sống là 77; Khoa học tự nhiên là 33; Toán và thống kê là 27; Máy tính và công nghệ thông tin là 226; Công nghệ kỹ thuật là 81; Kỹ thuật là 205,4; Sản xuất và chế biến là 101; Kiến trúc và xây dựng là 97; Nông lâm nghiệp và thủy sản là 264; Thú y là 45; Nhân văn là 94; Khoa học xã hội và hành vi là 63,3; Báo chí và thông tin là 24; Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân là 20,6; Môi trường và bảo vệ môi trường là 52. Đối chiếu dữ liệu giảng viên theo kê khai với bảng lương tháng 12/2021 của Trường cho thấy Trường đã kê khai đúng số lượng.

+ Số giảng viên thỉnh giảng tham gia giảng dạy trình độ ĐH có tổng giảng viên quy đổi đối với các lĩnh vực: Kinh doanh và quản lý là 7,2; Máy tính và công nghệ thông tin là 3,8; Công nghệ kỹ thuật là 1,8; Kỹ thuật là 4,2; Kiến trúc và xây dựng là 0,8; Nông lâm nghiệp và thủy sản là 3,8; Thú y là 1,4; Nhân văn là 2; Khoa học Xã hội và hành vi là 1,4; Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân là 1,4; Môi trường và bảo vệ môi trường là 0,2. Đối chiếu dữ liệu giảng viên theo kê khai với bảng lương tháng 12/2021 của Trường cho thấy: Trường đã kê khai đúng số lượng.

c) Việc tổ chức tuyển sinh đối với các trình độ và các hệ đào tạo: chính quy, vừa làm vừa học, liên kết đào tạo trong nước, liên kết đào tạo với nước ngoài

c1) Trường tổ chức tuyển sinh ĐH chính quy theo 6 phương thức⁸; Trường thông báo tuyển sinh 02 đợt trong năm, công khai trên trang thông tin điện tử của Trường; Thông báo tuyển sinh có đủ thông tin theo quy định. Trường có thông báo điểm trúng tuyển và công bố kết quả xét tuyển trên trang thông tin điện tử của Trường. Tuy nhiên, Trường còn có một số tồn tại, hạn chế, vi phạm trong việc thực hiện tuyển sinh. Cụ thể như sau:

(1) Trường thực hiện tuyển sinh không đúng chỉ tiêu xác định đối với hệ liên thông VL VH, cụ thể như sau:

Ngành Kỹ thuật xây dựng tuyển sinh và nhập học là 27/12 chỉ tiêu, tuyển vượt 13 chỉ tiêu (tương ứng 125%), ngành Luật tuyển sinh và nhập học là 166/75 chỉ tiêu, vượt 91 chỉ tiêu (tương ứng 121%). Hành vi này vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 26 Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT và vi phạm quy định tại điểm d khoản 3 Điều 10 Nghị định Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục.

(2) Tuyển sinh vượt chỉ tiêu ở trình độ đại học năm 2022 so với văn bản giao chỉ tiêu của Bộ GDĐT (Văn bản số 3923/BGDĐT-GDĐH ngày 17/8/2022 của Bộ GDĐT về việc điều chỉnh chỉ tiêu các ngành đào tạo giáo viên năm 2022):

⁸ Phương thức 1: tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển và tiếp nhận học sinh hoàn thành chương trình dự bị đại học; Phương thức 2: xét tuyển dựa trên điểm thi TN THPT năm 2022; Phương thức 3 và 4: xét tuyển dựa vào học bạ; Phương thức 5: xét tuyển chương trình chất lượng cao và chương trình tiên tiến; Phương thức 6: xét tuyển học sinh vào học bổ sung kiến thức 1 năm.

- Trường đã tuyển 16/15 chỉ tiêu ngành Sư phạm Hóa học (vượt 01 người, tương ứng 6,6% so với chỉ tiêu được giao), vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 26 Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT và vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 Điều 10 Nghị định Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục.

- Trường đã tuyển 18/15 chỉ tiêu ngành Sư phạm Lịch sử (vượt 03 người, tương ứng 20% so với chỉ tiêu được giao), vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 26 Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT và vi phạm quy định tại điểm d khoản 3 Điều 10 Nghị định Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục.

Trường giải trình về việc này, do gặp khó khăn khi xét tuyển và lọc ảo thực tế vì nhiều thí sinh cùng bằng điểm nhau. Tuy nhiên, số lượng tuyển vượt chỉ tiêu vẫn thấp hơn năng lực đào tạo của Trường (năng lực đào tạo ngành Sư phạm Hóa học là 85; ngành Sư phạm Lịch sử là 106) nên vẫn đảm bảo chất lượng đào tạo.

(3) Trường đã tuyển 139/130 chỉ tiêu công bố tại Đề án tuyển sinh để đào tạo trình độ đại học (vượt 09 người, tương ứng với 6,9%) ở lĩnh vực Thú y, vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 26 Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT và điểm a khoản 3 Điều 10 Nghị định Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục (đối với ngành này, chỉ tiêu Trường xác định là 130; chỉ tiêu theo năng lực đào tạo là 288).

c2) Tổ chức thi môn năng khiếu thể dục thể thao

Trường có thông báo⁹ tổ chức thi môn năng khiếu thể dục thể thao để thí sinh có nhu cầu đăng ký dự thi. Trường có báo cáo với Bộ GDĐT về việc tổ chức thi môn năng khiếu này¹⁰.

d) Việc thực hiện công khai, báo cáo kết quả tuyển sinh

Kết quả tuyển sinh năm 2022 được báo cáo về Bộ GDĐT¹¹ và được công khai đúng quy định trên trang thông tin điện tử của Trường.

1.2. Tuyển sinh trình độ thạc sĩ, tiến sĩ

1.2.1. Tuyển sinh trình độ thạc sĩ

a) Việc xây dựng Đề án tuyển sinh: Trường đã xây dựng Đề án tuyển sinh trình độ ThS (số 979/ĐHCT-KSĐH ngày 14/4/2022) theo đúng quy định của Bộ GDĐT.

Trường có 42 ngành đào tạo trình độ ThS¹² có mã ngành đào tạo theo Danh mục cấp 4 với 51 ngành/chuyên ngành, trong đó có 01 ngành đào tạo thí điểm trình độ ThS (Quản lý tổng hợp vùng ven biển) được Bộ GDĐT giao nhiệm vụ theo Quyết định số 2925/QĐ-BGDĐT ngày 14/8/2018.

⁹ Thông báo số 1249/TB-ĐHCT ngày/09/5/2022 của Trường thông báo tổ chức thi môn Năng khiếu thể dục thể thao năm 2022.

¹⁰ Công văn số 1589/ĐHCT ngày 02/6/2022 của Trường về lịch tuyển sinh kỳ thi riêng.

¹¹ Công văn số 02/ĐHCT, ngày 03/01/2023 của Trường về việc báo cáo kết quả tuyển sinh trình độ ĐH năm 2022.

¹² Có 40 ngành được Bộ GDĐT cho phép mở ngành, có 02 ngành Trường tự chủ mở trong năm 2021 (ngành Chính sách công và ngành Công nghệ thông tin).

b) Việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh

Theo báo cáo của Trường: tổng chỉ tiêu đăng ký tuyển sinh trình độ ThS năm 2022 của Trường là 2.475, số lượng giảng viên tham gia đào tạo trình độ ThS và xác định chỉ tiêu năm 2022 (theo Phụ lục 5).

Việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh ThS tối đa của Trường đảm bảo theo quy định tại khoản 3 Điều 4, khoản 3 Điều 5 và khoản 1 Điều 11 Thông tư 03/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ GDĐT quy định về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh ĐH, ThS, TS và chỉ tiêu tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non (Thông tư 03/2022/TT-BGDĐT).

c) Việc tổ chức tuyển sinh đối với các hệ đào tạo: chính quy; liên kết đào tạo với nước ngoài (nếu có)

- Trường đã xây dựng kế hoạch và thực hiện tổ chức theo kế hoạch tuyển sinh trình độ ThS năm 2022¹³ theo hướng dẫn để tổ chức thực hiện tuyển sinh trình độ ThS năm 2022 đầy đủ, đúng quy định theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT về tuyển sinh và đào tạo trình độ ThS. Trường thông báo tuyển sinh 42 mã ngành với 48 ngành/chuyên ngành đào tạo; không thông báo tuyển sinh 02 CTĐT giảng dạy bằng tiếng Anh và mã ngành thí điểm (do ngành không có thí sinh dự tuyển đủ điều kiện mở lớp từ 2018 đến nay; không xây dựng lại CTĐT đối với 2 ngành này theo quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT).

- Năm 2022, Trường tuyển sinh trình độ ThS bằng 3 hình thức: thi tuyển; xét tuyển; xét tuyển kết hợp với thi đánh giá năng lực ngoại ngữ tiếng Anh¹⁴.

- Số liệu thí sinh dự thi tuyển sinh trình độ ThS năm 2022 như sau:

Đợt thi	Số ngành/chuyên ngành có thí sinh dự tuyển	Số thí sinh đăng ký	Số thí sinh trúng tuyển	Thi chuyên ngành		Thi đánh giá năng lực ngoại ngữ tiếng Anh	
				Đăng ký	Dự thi	Đăng ký	Dự thi
1	35	656	583	174	164	427	395

¹³ Kế hoạch số 1000/ĐHCT-KSĐH ngày 15/4/2022 về việc tuyển sinh trình độ ThS và TS đợt 1 năm 2022, Kế hoạch số 2500/ĐHCT-KSĐH ngày 16/8/2022 về việc tuyển sinh trình độ ThS và TS đợt 2 năm 2022; Thông báo số 898/ĐHCT ngày 04/4/2022 về việc mở khóa học bổ sung kiến thức đào tạo trình độ ThS năm 2022 đợt 1; Thông báo số 999/ĐHCT ngày 15/4/2022 Tuyển sinh đào tạo trình độ ThS năm 2022 đợt 1; Thông báo số 2501/ĐHCT ngày 16/8/2022 về việc mở khóa học bổ sung kiến thức đào tạo trình độ ThS năm 2022 đợt 2; Thông báo số 2505/ĐHCT ngày 16/8/2022 về việc tuyển sinh đào tạo trình độ ThS năm 2022 đợt 2; Quyết định số 1272/QĐ-ĐHCT ngày 25/4/2022 về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh đào tạo trình độ ThS và TS năm 2022 đợt 1; Quyết định số 1696/QĐ-ĐHCT ngày 25/5/2022 về việc thành lập Ban Xét duyệt hồ sơ đăng ký dự tuyển đào tạo trình độ ThS năm 2022 đợt 1; Quyết định số 2050/QĐ-ĐHCT ngày 17/6/2022 về việc thành lập Ban giúp việc Hội đồng tuyển sinh đào tạo trình độ ThS và TS năm 2022 đợt 1; Quyết định số 3845/QĐ-ĐHCT ngày 16/9/2022 về việc Thành lập Hội đồng tuyển sinh đào tạo trình độ ThS và TS năm 2022 đợt 2; Quyết định số 3939/QĐ-ĐHCT ngày 23/9/2022 về việc thành lập Ban Xét duyệt hồ sơ đăng ký dự tuyển đào tạo trình độ ThS năm 2022 đợt 2; Quyết định số 4334/QĐ-ĐHCT ngày 10/10/2022 về việc thành lập Ban Giúp việc Hội đồng tuyển sinh đào tạo trình độ ThS và TS năm 2022 đợt 2

¹⁴ Thi tuyển: áp dụng đối với 2 ngành: Lý luận phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh và Luật Kinh tế.

Xét tuyển: với 46 ngành/chuyên ngành còn lại.

Xét tuyển kết hợp với thi đánh giá năng lực ngoại ngữ tiếng Anh: áp dụng đối với ngành tuyển sinh theo phương thức xét tuyển.

2	39	428	383	66	61	292	277
	Tổng	1084	963	240	225	719	672

Kiểm tra hồ sơ xử lý thí sinh vi phạm quy chế thi cho thấy: đợt 1 có 09 trường hợp thí sinh vi phạm bị lập biên bản; đợt 2 có 02 trường hợp thí sinh vi phạm quy chế thi. Trường đã thực hiện việc xử lý vi phạm quy chế thi theo quy định tại khoản 3 Điều 22 Quyết định số 990/QĐ-ĐHCT. Việc xử lý đúng quy định và phù hợp¹⁵, các trường hợp đình chỉ thi đều có biên bản xử lý vi phạm.

- Kết quả tuyển sinh trình độ ThS năm 2022:

+ Trường thực hiện tuyển sinh trình độ ThS năm 2022 theo 10 bước (Phụ lục 7); quy trình tuyển sinh của Trường đảm bảo quy định tại Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ GDĐT ban hành quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ ThS (Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT).

+ Năm 2022, Trường tuyển sinh được 963 chỉ tiêu trên tổng số 2.475 chỉ tiêu đối với 74 ngành đào tạo trình độ ThS, chiếm tỷ lệ 38,91%; không có ngành tuyển sinh vượt chỉ tiêu đăng ký. Trường không có chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài. Kết quả tuyển sinh cụ thể như sau: đợt 1 có 35 ngành/chuyên ngành có thí sinh đăng ký dự tuyển, số thí sinh trúng tuyển 583/656 thí sinh đăng ký dự tuyển; đợt 2 có 39 ngành/chuyên ngành có thí sinh đăng ký dự tuyển, số thí sinh trúng tuyển là 383/428 thí sinh đăng ký dự tuyển.

- Kiểm tra ngẫu nhiên hồ sơ dự tuyển của 09 thí sinh cao học¹⁶ với 3 hình thức tuyển sinh cho thấy các hồ sơ tuyển sinh đủ, đúng yêu cầu theo đúng quy trình tuyển sinh của Trường và Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT.

- Đến tháng 4/2023, Trường chưa tuyển sinh trình độ ThS năm 2023.

đ) Việc thực hiện công khai, báo cáo kết quả tuyển sinh

Trường tổ chức công khai các văn bản có liên quan đến công tác tuyển sinh trình độ ThS (Quy định, Đề án, kết quả tuyển sinh) theo quy định.

1.2.2. Tuyển sinh trình độ tiến sĩ

a) Việc xây dựng Đề án tuyển sinh

Trường ban hành Đề án tuyển sinh trình độ TS¹⁷ theo quy định tại Thông tư 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021 của Bộ GDĐT, Quyết định số 888/QĐ-ĐHCT ngày 31/3/2022 của Trường và được công bố đúng quy định (trước 30 ngày tuyển sinh).

¹⁵ Đợt 1 năm 2022 có 09 trường hợp khiển trách do trao đổi bài với bạn (trừ 25% số điểm); đợt 2 năm 2022 có 02 trường hợp đình chỉ thi do sử dụng tài liệu và điện thoại.

¹⁶ 01 hồ sơ ngành Luật kinh tế (khóa 2022 đợt 1); 01 hồ sơ ngành Luật kinh tế (khóa 2022 đợt 1); 01 hồ sơ ngành Luật kinh tế (khóa 2022 đợt 2); 01 hồ sơ ngành Chăn nuôi (khóa 2022 đợt 1); 01 hồ sơ ngành Lý thuyết xác suất và thống kê toán học (khóa 2022 đợt 2); 01 hồ sơ ngành Toán giải tích (khóa 2022 đợt 2); 01 hồ sơ ngành Chăn nuôi (khóa 2022 đợt 1); 01 hồ sơ ngành Lý thuyết xác suất và thống kê toán học (khóa 2022 đợt 2); 01 hồ sơ ngành Toán Giải tích (khóa 2022 đợt 2).

¹⁷ Đề án số 899/ĐHCT-KSĐH ngày 04/4/2022.

b) Việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh

- Năm 2022, Trường đăng ký tuyển sinh trình độ TS là 214. Năm 2023, Trường chưa đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh trình độ TS (Trường đang thực hiện theo hướng dẫn chung của Bộ GDĐT: đưa cơ sở dữ liệu về đào tạo và xác định chỉ tiêu tuyển sinh năm 2023 trên phần mềm HEMIS).

- Kiểm tra việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh của Trường cho thấy: Trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh TS theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư số 03/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022.

c) Việc tổ chức tuyển sinh đối với các hệ đào tạo: chính quy; liên kết đào tạo với nước ngoài (nếu có)

- Trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện theo kế hoạch tuyển sinh trình độ TS năm 2022 theo đúng quy định tại Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT về tuyển sinh và đào tạo trình độ ThS. Cụ thể:

+ Phương thức tuyển sinh trình độ TS của Trường là xét tuyển thông qua hồ sơ và kết quả đánh giá đề cương nghiên cứu đầu vào; được công bố cụ thể trong Đề án tuyển sinh và thông báo tuyển sinh hằng năm, công khai trên trang thông tin điện tử của Trường.

+ Quy trình xét duyệt nghiên cứu sinh (NCS) được thực hiện theo quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ TS ban hành kèm theo Quyết định số 888/QĐ-ĐHCT, quy trình tuyển sinh của Trường theo 8 bước, đảm bảo theo quy định tại Thông tư 18/2021/TT-BGDĐT.

- Kết quả tuyển sinh trình độ TS năm 2022: Trường tuyển sinh 2 đợt¹⁸ (đợt 1 tuyển sinh 14 ngành; đợt 2 tuyển sinh 16 ngành). Số lượng đăng ký dự tuyển 72 (đợt 1 là 47 thí sinh; đợt 2 là 25 thí sinh). Số lượng thí sinh dự thi qua các buổi thi 72 (đợt 1 có 47 thí sinh báo cáo đề cương; đợt 2 có 25 thí sinh báo cáo đề cương). Kết quả 100% thí sinh dự thi trúng tuyển (đạt 32,2% chỉ tiêu). Việc tổ chức tuyển sinh trình độ TS của Trường thực hiện theo đúng quy định, quá trình tổ chức tuyển sinh đều có kiểm tra, thanh tra và giám sát nội bộ, có báo cáo của thanh tra ở mỗi kỳ tuyển sinh.

- Năm 2023: Trường chưa tuyển sinh trình độ TS (tính đến tháng 4/2023).

- Kiểm tra xác suất hồ sơ của 05 NCS của Trường trúng tuyển trong 2 đợt thi nêu trên¹⁹, cho thấy các hồ sơ đăng ký xét tuyển đảm bảo quy định, hợp lệ.

d) Việc thực hiện công khai, báo cáo kết quả tuyển sinh

Trường công khai kết quả tuyển sinh trình độ TS năm 2022 trên website tuyển sinh của Trường, gửi giấy báo nhập học cho thí sinh trúng tuyển²⁰ (qua đường bưu điện hoặc nhận trực tiếp tại Trường) theo đúng quy định.

¹⁸ Đợt 1 vào ngày 25 và 26/6/2022; đợt 2 vào ngày 15 và 16/10/2022.

¹⁹ (1) ngành Tài chính - Ngân hàng (đợt 1 năm 2022); (2) ngành Quản trị kinh doanh (đợt 1 năm 2022); (3) ngành Hệ thống thông tin (đợt 1 năm 2022); (4) ngành Môi trường đất và nước (đợt 2 năm 2022); (5) ngành Vật lý (đợt 2 năm 2022).

²⁰ Bao gồm các hướng dẫn hồ sơ, thời gian nhập học, học phí và một số thông tin cần thiết khác.

1.2.3. Việc thanh tra, kiểm tra của Trường đối với công tác tuyển sinh trình độ ThS, TS

- Năm 2022, Trường đã tổ chức thanh tra, kiểm tra các kỳ tuyển sinh trình độ ThS, TS của Trường gồm 02 đợt: đợt 1 theo Quyết định số 2141/QĐ-ĐHCT ngày 21/6/2022; đợt 2 theo Quyết định số 4321/QĐ-ĐHCT ngày 10/10/2022.

- Kiểm tra Hồ sơ thanh tra công tác tuyển sinh trình độ ThS và TS cho thấy: hồ sơ thanh tra đầy đủ, quy trình thanh tra đúng quy định tại Thông tư số 23/2016/TT-BGDĐT ngày 13/10/2016 quy định về tổ chức và hoạt động thanh tra các kỳ thi và Thông tư số 51/2012/TT-BGDĐT ngày 18/12/2012 của Bộ GDĐT quy định về tổ chức và hoạt động thanh tra của cơ sở giáo dục đại học, trường trung cấp chuyên nghiệp.

2. Công tác tổ chức, quản lý đào tạo

2.1. Về đào tạo trình độ đại học

a) Việc mở ngành đào tạo; duy trì ngành đào tạo

- Năm 2022, Trường tự chủ mở 05 ngành đào tạo; đề án mở 5 ngành đào tạo²¹ đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Trường, đảm bảo quy định. Ngoài ra, Trường mở thêm 03 chương trình đào tạo chất lượng cao²², đề án mở ngành đào tạo 3 ngành này đảm bảo quy định.

- Kiểm tra hồ sơ mở ngành Truyền thông đa phương tiện do Trường tự chủ mở, cho thấy hồ sơ còn một số tồn tại, hạn chế, vi phạm như sau:

+ Ngành Truyền thông đa phương tiện được mở theo Quyết định số 451/QĐ-ĐHCT ngày 25/02/2022 theo quy định tại Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ GDĐT ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ ĐH. Tuy nhiên, chưa kịp thời cập nhật văn bản mới của Bộ GDĐT²³ có hiệu lực từ ngày 04/3/2022.

+ CTĐT ngành Truyền thông đa phương tiện được ban hành theo Quyết định số 379/QĐ-ĐHCT ngày 22/02/2022 của Trường nhưng thiếu căn cứ là Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ GDĐT quy định về chuẩn CTĐT, xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT các trình độ của giáo dục ĐH.

- Việc thực hiện chuẩn tối thiểu đối với các chương trình đào tạo khác: giảng viên cơ hữu thuộc các ngành đang đào tạo đảm bảo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10 Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ GDĐT quy định về chuẩn CTĐT.

b) Việc chấp hành các quy định về quản lý đào tạo (việc xây dựng, chỉnh sửa, bổ sung chương trình, giáo trình ...).

²¹ Truyền thông đa phương tiện; An toàn thông tin; Logistics và quản lý chuỗi cung ứng (7510605); Thống kê; Kỹ thuật cấp thoát nước.

²² Kỹ thuật phần mềm; Quản trị kinh doanh; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.

²³ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ GDĐT quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ ĐH, ThS, TS.

b1) Kế hoạch đào tạo

- Trường xây dựng kế hoạch học tập toàn khóa của các ngành đào tạo. Căn cứ kế hoạch toàn khóa, sinh viên xây dựng kế hoạch học tập cá nhân và thực hiện kế hoạch học tập đã xây dựng.

- Đầu mỗi học kỳ, Trường thông báo và công bố đến sinh viên những học phần sẽ mở lớp, giảng dạy trong học kỳ và thời khóa biểu của từng lớp học phần tương ứng. Sinh viên thực hiện đăng ký học phần trước khi học kỳ mới bắt đầu. Trường thông báo đến sinh viên kế hoạch chung về việc đăng ký học phần trực tuyến trên hệ thống tích hợp (*hoặc trên ứng dụng smartphone MyCTUS*) của Trường. Sinh viên dựa vào kế hoạch học tập toàn khóa cá nhân đã lập và thời khóa biểu các lớp học phần được mở lớp, giảng dạy trong học kỳ để tiến hành đăng ký.

b2) Tổ chức đào tạo

Năm 2022, mặc dù tình hình dịch bệnh COVID-19 còn căng thẳng, với việc kết hợp đào tạo trực tiếp và đào tạo trực tuyến, Trường đã hoàn thành kế hoạch đào tạo của năm đúng tiến độ.

b3) Số sinh viên từ trường khác chuyển đến: 0

b4) Số sinh viên chuyển đi Trường khác: 01

c) Hoạt động liên kết đào tạo trong nước

c1) Hoạt động liên kết đào tạo trong thời kỳ thanh tra

Kiểm tra hồ sơ liên kết đào tạo cho thấy: các chương trình liên kết đúng quy định tại Điều 5 Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế đào tạo trình độ ĐH, tuy nhiên báo cáo gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi liên kết đào tạo còn sơ sài.

c2) Việc tổ chức đào tạo

- CTĐT trình độ ĐH hình thức VLVH là chương trình áp dụng với hình thức đào tạo chính quy.

- Hội đồng xét miễn và công nhận điểm học phần hợp xét miễn và Trường ban hành danh sách các học phần được miễn đối với người học.

- Trường xây dựng kế hoạch đào tạo hình thức VLVH theo năm học (2 học kì chính), trong đó quy định thời gian bắt đầu giảng dạy, thời gian đăng ký học phần,... và thực hiện thống nhất chung cho tất cả các đơn vị liên kết và tại Trường.

- Căn cứ chương trình giảng dạy đã công bố, Khoa quản lý ngành phân công viên chức/giảng viên và sắp xếp thời khóa biểu học kì cho từng lớp theo thời gian đã ban hành trong kế hoạch. Đầu mỗi học kì, thời khóa biểu được công bố đến học viên và gửi về cho các đơn vị liên kết để tiến hành tổ chức giảng dạy. Đơn vị liên kết trực tiếp giám sát hoạt động dạy và học của các lớp liên kết tại đơn vị và có phản ánh về Trường khi cần thiết.

d) Đào tạo từ xa

CTĐT được ban hành năm 2020. Trường ký Hợp đồng phối hợp tư vấn tuyển sinh với các Trạm, trong hợp đồng chỉ có nội dung liên quan đến tư vấn tuyển sinh. Tuy nhiên còn có tồn tại, hạn chế như sau:

- CTĐT hệ từ xa chưa thống nhất với chương trình đào tạo ĐH chính quy tương ứng của Trường và phải đáp ứng các yêu cầu quy định tại Thông tư số 10/2017/TT-BGDĐT ngày 28/4/2017 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học, đảm bảo chuẩn đầu ra trình độ ĐH thống nhất giữa các hệ/hình thức đào tạo.

- Tại các Trạm chỉ có chức năng tư vấn tuyển sinh, không đúng quy định tại Điều 5 Thông tư số 10/2017/TT-BGDĐT²⁴ ngày 28/4/2017 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế đào tạo từ xa trình độ ĐH.

e) Đánh giá điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục đại học: Trường đã kiểm định cơ sở giáo dục.

g) Đảm bảo về giáo dục đào tạo

g1) Đất đai, diện tích sàn xây dựng, cơ sở vật chất, thiết bị đảm bảo theo quy định hiện hành. Tuy nhiên: Trường tổ chức đào tạo tại khu Hòa An, xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang nhưng chưa hoàn tất thủ tục thành lập phân hiệu theo quy định tại Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ Quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục (Nghị định số 46), Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46.

g2) Việc đảm bảo về giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập

Trường đã ban hành Quy định về việc biên soạn, lựa chọn, thẩm định và sử dụng giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo của Trường. Năm 2022, Trường ban hành Quyết định thành lập Ban biên soạn 96 giáo trình và 50 tài liệu tham khảo; Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định 13 giáo trình và 14 tài liệu tham khảo; ban hành Quyết định cho phép xuất bản 9 giáo trình và 12 tài liệu tham khảo; xuất bản 19 giáo trình và 14 tài liệu tham khảo (giáo trình và tài liệu tham khảo có quyết định xuất bản năm 2022 và trước năm 2022).

g3) Việc kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục theo quy định; việc thực hiện các quy định về công khai, truyền thông; quản lý, tổ chức triển khai đào tạo trình độ ĐH: Trường được Trung tâm Kiểm định Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học ngày 20/5/2018. Giấy chứng nhận hết hạn ngày 20/5/2023; Trường đã kiểm định thành công 08 chương trình đào tạo ở trình độ ĐH²⁵ và 01 chương trình đào tạo

²⁴ 1. Thủ trưởng cơ sở giáo dục ĐH tổ chức kiểm tra thực tế tại Trạm ĐTTX và xác nhận các điều kiện đảm bảo chất lượng, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu để thực hiện chương trình ĐTTX. 2. Thủ trưởng cơ sở giáo dục ĐH quyết định việc đặt Trạm ĐTTX cho từng ngành đào tạo trên cơ sở ý kiến của Hội đồng khoa học và đào tạo.

²⁵ Sư phạm tiếng Anh, Sư phạm Hóa học, Sư phạm Sinh học, Sư phạm Vật lý, Kỹ thuật Cơ khí, Sư phạm Ngữ văn, Luật, Văn học.

ở trình độ ThS²⁶. Tuy nhiên: sau ngày 20/5/2023, Trường không đáp ứng điều kiện về tự chủ do Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học hết hạn.

h) Việc in, quản lý, cấp phát văn bằng của Trường đáp ứng yêu cầu quy định tại Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29/11/2019 ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm, bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân.

- Các thông tin liên quan đến văn bằng, chứng chỉ do Trường cấp được công khai tại địa chỉ <https://qlvb.ctu.edu.vn/>

2.2. Về đào tạo trình độ thạc sĩ

a) Việc mở ngành, chuyên ngành đào tạo trình độ ThS; việc duy trì ngành/chuyên ngành

- Năm 2022, Trường không tự chủ mở ngành trình độ ThS, chỉ thực hiện xây dựng quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ ĐH, ThS, TS theo Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT.

- Đến thời điểm thanh tra, Trường đã mở 43 ngành trình độ ThS, tuy nhiên Trường chỉ thông báo tuyển sinh 42 ngành (không tuyển sinh 01 ngành thí điểm trình độ ThS: Quản lý tổng hợp vùng ven biển). Ngày 28/7/2022, Trường có Công văn số 2307/ĐHCT báo cáo Bộ GDĐT về việc điều chỉnh tên, mã ngành đào tạo thí điểm, trong đó nêu rõ ngành Quản lý tổng hợp vùng ven biển không tuyển sinh được trong 4 năm và đề xuất không đưa vào danh mục ngành thí điểm của Bộ GDĐT.

Kiểm tra 42 ngành ThS Trường đang đào tạo cho thấy giảng viên cơ hữu bảo đảm quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT. Đối với 4 chuyên ngành của Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (mã ngành cấp IV là 8140111 theo Thông tư 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022) đảm bảo giảng viên cơ hữu chủ trì cho từng bộ môn. Trường đã chuẩn bị đội ngũ kế thừa để đảm bảo điều kiện giảng viên duy trì ngành theo quy định.

b) Việc chấp hành các quy định về quản lý đào tạo (việc xây dựng, chỉnh sửa, bổ sung chương trình, giáo trình ...)

b1) Số lượng chương trình, giáo trình được xây dựng đến thời điểm thanh tra; Quy trình xây dựng mới hay chỉnh sửa, bổ sung chương trình, giáo trình

- Tổng số CTĐT được xây dựng, điều chỉnh là 99 (50 CTĐT theo định hướng nghiên cứu và 47 CTĐT định hướng ứng dụng) theo Quyết định số 889/QĐ-ĐHCT ngày 31/3/2022; 02 CTĐT Lý luận phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh và Lý luận phương pháp dạy học bộ môn tiếng Pháp theo định hướng ứng dụng ban hành theo Quyết định số 1045/QĐ-ĐHCT ngày 12/4/2022

²⁶ Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh.

(Trường đã dừng tuyển sinh và không triển khai điều chỉnh CTĐT đối với ngành thí điểm Quản lý tổng hợp vùng ven biển).

- Trường đã tổ chức xây dựng, điều chỉnh, thẩm định CTĐT trình độ ThS theo Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ GDĐT.

- Về giáo trình và tài liệu học tập: từ tháng 01/2022 đến thời điểm thanh tra, Trường có 02 giáo trình và 01 tài liệu học tập được xây dựng mới và đăng ký xuất bản. Quy trình xây dựng, bổ sung giáo trình được thực hiện thống nhất trong Trường, từ trình độ ĐH đến trình độ ThS, TS.

- Kiểm tra xác suất việc xây dựng, điều chỉnh CTĐT các ngành (1) Quản lý tài nguyên và môi trường theo định hướng nghiên cứu; (2) Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa, định hướng ứng dụng (02 CTĐT trình độ ThS ban hành kèm theo Quyết định số 889/QĐ-ĐHCT ngày 31/3/2022), cho thấy đảm bảo theo Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT.

b2) Kế hoạch đào tạo của Trường

- Trong thời kỳ thanh tra, Trường xây dựng kế hoạch đào tạo trình độ ThS và triển khai thực hiện theo đúng quy định của Bộ GDĐT tại Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT. Kế hoạch học tập chuẩn toàn khóa được công bố công khai trên trang điện tử của Trường: <https://www.ctu.edu.vn/chuong-trinh-dao-tao-sau-dai-hoc.html>.

- CTĐT, bản mô tả CTĐT và CTDH, có kèm kế hoạch học tập tổng quát của tất cả các ngành học được đăng tải tại <https://www.ctu.edu.vn/chuong-trinh-dao-tao-sau-dai-hoc.html>.

b3) Việc tổ chức đào tạo của Trường

- Năm 2022, Trường đào tạo 42 mã ngành (trừ ngành thí điểm Quản lý tổng hợp vùng ven biển).

- Tại thời điểm thanh tra, Trường đang triển khai đào tạo chính quy theo hình thức đào tạo tín chỉ (TC). Khối lượng học tập mà mỗi học viên phải đăng ký trong mỗi học kỳ tối thiểu 12 TC và tối đa 22 TC.

- Kiểm tra kế hoạch giảng dạy, thời khóa biểu, kế hoạch thực hiện và bảo vệ đề cương, kế hoạch tổ chức bảo vệ luận văn ThS năm 2022 của 04 ngành (Hóa hữu cơ, Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán, Công nghệ sinh học, Khoa học môi trường), cho thấy: Trường tổ chức đào tạo đảm bảo theo quy định, không có học phần vượt quá 15 giờ trong một tuần; thời khóa biểu có ghi rõ phòng học, giờ học, phân bố giờ trong tuần của mỗi học phần; có các kế hoạch giảng dạy, bảo vệ đề cương, bảo vệ luận văn cụ thể.

- Đối với các học phần giảng dạy, giảng viên thực hiện kiểm tra đánh giá người học theo các nội dung, tiêu chí được quy định trong đề cương chi tiết học phần. Giảng viên công bố điểm lên hệ thống quản lý và nộp bảng điểm xuất từ cơ sở dữ liệu đã được xác nhận của giảng viên và đơn vị quản lý ngành về Khoa Sau đại học, đơn vị quản lý ngành có nhiệm vụ lưu trữ bài thi.

- Kiểm tra 05 túi bài thi của 05 môn thi hết học phần (Công trình thủy lợi vùng triều, ngày thi sáng 11/6/2022; Các phương pháp thử nghiệm sinh học, ngày thi 13/10/2022; Virus học ứng dụng, ngày thi 28/01/2023; Sinh học tế bào, ngày thi 16/12/2022; Phương trình vi phân, ngày thi 26/3/2022), cho thấy: các túi bài thi thực hiện đúng quy định, có đầy đủ bài thi, đề thi, đáp án, chữ ký cán bộ coi thi, cán bộ chấm thi, xác nhận của lãnh đạo đơn vị; đề thi, đáp án đã có phê duyệt của Trưởng bộ môn; có danh sách sinh viên dự thi và đủ chữ ký; bảng tổng hợp điểm thi, bảng điểm thành phần và các bài thi được xếp theo thứ tự, đều có đầy đủ thông tin, có chữ ký cán bộ coi thi, chấm thi, điểm thành phần từng câu và điểm tổng, điểm ghi bằng chữ được thể hiện đầy đủ, khớp với điểm tổng hợp.

Việc giao, hướng dẫn, đánh giá đề tài luận văn được thực hiện theo quy chế hiện hành. Đối với các khóa tuyển sinh từ năm 2021 trở về trước, việc hướng dẫn luận văn thực hiện theo Thông tư 15/2014/TT-BGDĐT (Quy chế 3169/QĐ-ĐHCT ngày 01/10/2015 của Trường ĐHCT). Kiểm tra xác suất 03 hồ sơ²⁷ đề tài ThS cho thấy: việc giao, hướng dẫn, đánh giá đề tài luận văn được thực hiện theo quy chế hiện hành. Đối với các khóa tuyển sinh từ năm 2021 trở về trước, việc hướng dẫn luận văn được thực hiện theo Thông tư 15/2014/TT-BGDĐT (Quy chế 3169/QĐ-ĐHCT ngày 01/10/2015 của Trường). Các hồ sơ bảo vệ luận văn đảm bảo quy định về thời gian cho phép; có đủ phiếu nhận xét, phiếu đánh giá, biên bản và quyết nghị của Hội đồng theo quy định.

b4) Kết quả đào tạo của Trường

Năm 2022, Trường đã xét tốt nghiệp (TN) cho 848 HVCH vào 04 đợt xét vào cuối mỗi quý²⁸. Việc xét TN theo quy định về tuyển sinh và đào tạo trình độ ThS ban hành theo Quyết định 3619/QĐ-ĐHCT ngày 01/10/2015 của Trường và theo đúng quy định tại Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT (đối với khóa tuyển sinh và nhập học trước năm 2022).

c) Hoạt động liên kết với nước ngoài: Trường không có chương trình liên kết với nước ngoài.

d) Đánh giá điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục ThS

- Cơ cấu tổ chức điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục ThS, TS của Trường theo Quyết định số 384/QĐ-ĐHCT ngày 12/4/2006. Năm 2018, Trung tâm Đảm bảo chất lượng và Khảo thí được đổi tên thành Trung tâm Quản lý Chất lượng thuộc Trường theo Quyết định số 1258/QĐ-ĐHCT ngày 24/4/2018.

²⁷ i) Hồ sơ học viên: Nguyễn Thị Thảo Suong; ii) Hồ sơ học viên Hồ Thị Ánh Nguyệt; iii) Hồ sơ học viên Đặng Thị Mỹ Duyên.

²⁸ Đợt 1 năm 2022: Quyết định số 1068/QĐ-ĐHCT ngày 14/4/2022 về việc thành lập hội đồng xét TN ThS đợt 1/2022 và Quyết định số 1313/QĐ-ĐHCT ngày 27/4/2022 về việc công nhận học viên TN trình độ ThS; Đợt 2 năm 2022: Quyết định số 2148/QĐ-ĐHCT ngày 22/6/2022 về việc thành lập hội đồng xét TN ThS đợt 2/2022 và Quyết định số 2262/QĐ-ĐHCT ngày 24/6/2022 về việc công nhận học viên TN trình độ ThS; Đợt 3 năm 2022: Quyết định số 4047/QĐ-ĐHCT ngày 28/9/2022 về việc thành lập hội đồng xét TN ThS đợt 3/2022 và Quyết định số 4648/QĐ-ĐHCT ngày 19/10/2022 về việc công nhận học viên tốt nghiệp trình độ ThS; Đợt 4 năm 2022: Quyết định số 7145/QĐ-ĐHCT ngày 27/12/2022 về việc thành lập hội đồng xét TN ThS đợt 4/2022 và Quyết định số 7294/QĐ-ĐHCT ngày 30/12/2022 về việc công nhận học viên TN trình độ ThS.

+ Trường thành lập Hội đồng Đảm bảo chất lượng (ĐBCL) Trường nhiệm kỳ 2017 - 2022 theo Quyết định số 4595/QĐ-ĐHCT ngày 17/10/2018; Hội đồng ĐBCL Trường nhiệm kỳ 2020 - 2025 theo Quyết định số 1553/QĐ-ĐHCT ngày 04/6/2021. Các Tổ ĐBCL ở các đơn vị thuộc Trường năm 2014 được thành lập theo Quyết định số 1264/QĐ-ĐHCT ngày 02/6/2014; năm 2015 được thành lập theo Quyết định số 4495/QĐ-ĐHCT ngày 30/11/2015; năm 2018 được thành lập theo Quyết định số 5860/QĐ-ĐHCT ngày 12/12/2018. Năm 2021, các Tổ ĐBCL ở các đơn vị thuộc Trường được kiện toàn theo Quyết định số 5677/QĐ-ĐHCT ngày 17/12/2021.

+ Trường ban hành quy định hoạt động ĐBCL của Trường theo Quyết định số 1086/QĐ-ĐHCT ngày 17/4/2014.

- Điều kiện đảm bảo ngành đào tạo: đến thời điểm thanh tra, Trường đã mở và đang duy trì đào tạo 42 ngành trình độ ThS với quy mô 2.208 học viên bảo đảm về số lượng theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT.

- Việc đảm bảo các quy định về chương trình đào tạo, giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập: Trường đã xây dựng, cập nhật CTĐT theo Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT, với 99 CTĐT (bao gồm 50 CTĐT định hướng nghiên cứu và 49 CTĐT định hướng ứng dụng) cho 42 ngành đào tạo của Trường.

Kế hoạch học tập toàn khóa, thời khóa biểu được xây dựng cho từng học viên, truy cập vào trang hệ thống quản lý của từng học viên:

<https://htql.ctu.edu.vn/htql/login.php>.

Trường công khai Đề cương chi tiết học phần, công khai về điều kiện đăng ký tuyển sinh, các chính sách hỗ trợ, kết quả đạt được và CTĐT, Chương trình ThS định hướng nghiên cứu, Chương trình ThS định hướng ứng dụng, Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ ThS, các quyết định mở ngành đào tạo theo quy định tại Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT.

2.3. Về đào tạo trình độ tiến sĩ

a) Việc mở ngành, chuyên ngành đào tạo trình độ TS; việc duy trì ngành/chuyên ngành

a1) Việc mở ngành

Năm 2022, Trường được mở ngành đào tạo trình độ TS ngành Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn (mã ngành 9140111: Lý luận phương pháp dạy học bộ môn) chuyên ngành tiếng Anh²⁹ theo Quyết định số 590/QĐ-BGDĐT ngày 01/3/2022 của Bộ GDĐT.

a2) Việc duy trì ngành

Đến thời điểm thanh tra, Trường đã mở 20 mã ngành trình độ TS bảo đảm về số lượng theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT.

²⁹ Tờ trình số 1897/ĐHCT-KSĐH ngày 24/9/2021 của Trường gửi Bộ cho phép đào tạo trình độ TS ngành Lý luận phương pháp dạy học bộ môn, chuyên ngành Lý luận phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh.

Trong Đề án tuyển sinh trình độ TS có minh chứng công bố khoa học của giảng viên đủ điều kiện hướng dẫn NCS. Trường đã chuẩn bị đội ngũ kế thừa để đảm bảo điều kiện giảng viên duy trì ngành; đồng thời có kiểm tra thường niên về điều kiện công bố khoa học, thời gian làm việc của giảng viên để đảm bảo thời hạn của hợp đồng phù hợp với kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa của nghiên cứu sinh (NCS).

b) Việc chấp hành các quy định về quản lý đào tạo (việc xây dựng, chỉnh sửa, bổ sung chương trình, giáo trình ...)

b1) Số lượng chương trình, giáo trình được xây dựng mới hay chỉnh sửa, bổ sung trong thời kỳ thanh tra (01/2022 đến thời điểm thanh tra); Quy trình xây dựng mới/ chỉnh sửa, bổ sung chương trình, giáo trình

Quy trình xây dựng mới, chỉnh sửa, bổ sung CTĐT được thực hiện thống nhất chung ở cả trình độ ThS và trình độ TS; việc biên soạn, xuất bản giáo trình thực hiện theo quy trình thống nhất toàn Trường.

Trường đã tổ chức điều chỉnh, xây dựng CTĐT trình độ TS theo quy định của Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT và Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT quy định về tuyển sinh và đào tạo trình độ TS, với chuẩn đầu ra trình độ TS đáp ứng Khung trình độ Quốc gia Việt Nam (bậc 8). Tổng số CTĐT trình độ TS được xây dựng, điều chỉnh và ban hành trong năm 2022 là 21 chương trình; ngành Nuôi trồng thủy sản gồm CTĐT giảng dạy bằng tiếng Anh và tiếng Việt (ban hành theo Quyết định số 879/QĐ-ĐHCT ngày 31/3/2022); riêng CTĐT Lý luận phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh được kiểm tra, điều chỉnh sau khi có quyết định mở ngành đào tạo (ban hành theo Quyết định số 2027/QĐ-ĐHCT ngày 12/6/2022).

Kiểm tra việc xây dựng 01 CTĐT trình độ TS ngành Vật lý lý thuyết và Vật lý toán (kèm theo Quyết định số 879/QĐ-ĐHCT ngày 31/3/2022 của Trường) cho thấy: thành phần Hội đồng xây dựng CTĐT đúng quy định; CTĐT được thẩm định với hội đồng thẩm định gồm 5 thành viên, 02 Ủy viên phản biện thuộc 02 cơ sở đào tạo khác nhau đảm bảo theo quy định của Bộ GDĐT.

b2) Kế hoạch đào tạo của Trường

Năm 2022, Trường xây dựng kế hoạch đào tạo trình độ TS³⁰, Công văn số 1137/ĐHCT-KSĐH ngày 25/4/2022 về việc xác định thời gian đào tạo và điều kiện để NCS đủ điều kiện bảo vệ luận án cấp cơ sở. Việc tổ chức thực hiện đào tạo trình độ TS của Trường đảm bảo kế hoạch, theo đúng quy định của Bộ GDĐT.

b3) Việc tổ chức đào tạo của Trường

- Tại thời điểm thanh tra, Trường đào tạo 20 ngành trình độ TS (quy mô NCS đang theo học tính đến tháng 3/2023 là 246), thời gian đào tạo tiêu chuẩn (3 năm đối với NCS có trình độ ThS; 4 năm đối với NCS có trình độ ĐH).

³⁰ Đợt 1 (số 2409/ĐHCT-KSĐH ngày 08/8/2022), đợt 2 (số 3517/ĐHCT-KSĐH ngày 10/11/2022).

- Kiểm tra cho thấy CTĐT, kế hoạch đào tạo được cá nhân hóa đối với từng NCS dựa trên CTĐT đã được phê duyệt.

- Về công tác tổ chức đánh giá luận án: Trường đã xây dựng các quy trình cụ thể cho các bước đánh giá luận án, được công khai trên Trang thông tin điện tử³¹ của Trường.

b4) Kết quả đào tạo của Trường

Trong năm 2022, Trường có 41 NCS bảo vệ thành công luận án và 35 NCS được xét TN và nhận bằng TS. Quy trình xét TN công nhận trình độ TS và cấp bằng TS thực hiện đảm bảo theo quy định.

c) Hoạt động liên kết với nước ngoài: Trường không có chương trình liên kết với nước ngoài.

đ) Đánh giá điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục TS

- Điều kiện đảm bảo ngành đào tạo: đến thời điểm thanh tra, Trường đã mở và đang duy trì đào tạo 20 ngành trình độ TS theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT.

- Việc đảm bảo các quy định về CTĐT, giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập: Trường đã xây dựng, cập nhật CTĐT theo thông tư 17/2021/TT-BGDĐT, với 99 CTĐT (bao gồm 50 CTĐT định hướng nghiên cứu và 49 CTĐT định hướng ứng dụng) cho 42 ngành đào tạo của Trường. Đề cương chi tiết học phần đều ghi rõ giáo trình, tài liệu học tập sử dụng cho việc giảng dạy, học tập của học phần, đảm bảo có số đăng ký cá biệt trên hệ thống học liệu của Trường. Ngoài ra, Trường còn có quyền truy cập 8 cơ sở dữ liệu điện tử: ProQuest Central, Springer Link, Science Direct, SAGE, Emerald, IG Publishing, Thư viện pháp luật, Mạng KHCN Việt Nam. Trường đã đăng ký quyền sử dụng 42 CSDL miễn phí từ các tổ chức trong và ngoài nước.

3. Việc kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục theo quy định; việc thực hiện các quy định về công khai, truyền thông

- Trường đang triển khai kế hoạch tự đánh giá chu kỳ 2 cơ sở giáo dục ĐH. Trường đã thực hiện đánh giá ngoài 02 CTĐT trình độ ThS: (i) CTĐT Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh theo tiêu chuẩn của Bộ GDĐT (tỷ lệ số tiêu chí đạt yêu cầu là 86%, giấy chứng nhận số CTĐT2021.16/CEA-AVU&C, có hiệu lực từ 14/6/2021 đến 14/6/2026); (ii) CTĐT Toán Giải tích theo tiêu chuẩn AUN-QA (số giấy chứng nhận AP952CTUNOV22, có hiệu lực từ 11/12/2022 đến 10/12/2027).

- Trường đang triển khai đánh giá ngoài 5 CTĐT trình độ ThS trong năm 2022. Trường có kế hoạch số 1096/KH-ĐHCT-QLCT ngày 07/6/2021 về kiểm

³¹ <https://gs.ctu.edu.vn/quy-dinh/quy-trinh-sau-dai-hoc.html>

định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục ĐH của Trường giai đoạn 2021-2030³².

- Tại thời điểm thanh tra, Trường đã được kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục theo quy định³³ (đến ngày 20/5/2023 hết hạn); việc thực hiện các quy định về công khai, truyền thông; Quản lý, tổ chức triển khai đào tạo trình độ ThS, TS đảm bảo quy định.

- Trường thực hiện công khai Quy chế của cơ sở đào tạo và các quy định về quản lý đào tạo có liên quan đến tuyển sinh, tổ chức đào tạo và cấp bằng TS, các quy trình sau ĐH, các điều kiện bảo đảm chất lượng trên trang thông tin điện tử của Trường theo quy định của Bộ GDĐT.

III. Hoạt động nghiên cứu khoa học

1. Việc phân công nhiệm vụ, ban hành kế hoạch

- Trường phân công nhiệm vụ có liên quan đến hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH) theo Quyết định số 09/QĐ-ĐHCT ngày 03/01/2023 về ban hành Quy chế Quản lý hoạt động khoa học công nghệ Trường³⁴.

- Năm 2022, 2023, Trường không ban hành Kế hoạch hoạt động KHCCN theo quy định. Việc đề xuất kế hoạch hằng năm vào các báo cáo là không phù hợp³⁵, không đảm bảo tính pháp lý, tính toàn diện về hoạt động KHCCN của đơn vị.

2. Việc dành kinh phí cho hoạt động khoa học và công nghệ của Trường

- Hàng năm, Trường đều trích từ nguồn thu học phí cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đảm bảo quy định tại khoản 9 Điều 31 Nghị định số 109/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ Quy định về hoạt động KHCCN trong cơ sở giáo dục ĐH.

- Theo báo cáo tài chính năm 2022 của Trường, Trường đã dành 64.669.800.550 đồng/766.087.135.025 đồng cho hoạt động KHCCN, chiếm tỷ lệ 8,44% so với tổng nguồn thu của Trường. Trong đó, dành đầu tư phát triển tiềm lực: 20.605.485.294 (chiếm tỷ lệ: 2,69%), thấp hơn mức quy định nêu tại Nghị định số 99 là 2,31% (Quy định là 5%). Trường phân bổ kinh phí KHCCN năm 2022 của Trường cho người học: 44.064.315.256 đồng (chiếm tỷ lệ: 5,75%), cao hơn mức quy định 2,75% (quy định là 3%).

3. Thực hiện chế độ báo cáo

Trường thực hiện chế độ báo cáo kịp thời, đúng quy định tại khoản 4 Điều 17 Nghị định số 99 và yêu cầu của Bộ GDĐT.

³² Trường ban hành kế hoạch dài hạn để thực hiện kiểm định CTĐT, có dự kiến thời gian kiểm định cho từng CTĐT từ năm 2021 đến năm 2030. Hằng năm, Trường có cập nhật, điều chỉnh kế hoạch thực hiện kiểm định CTĐT theo thực tế (<https://qat.ctu.edu.vn/dashboard-kdcl-ctdt-2021-2030.html>).

³³ Giấy chứng nhận kiểm định theo Quyết định số 14/QĐ-TTKĐ ngày 19/5/2018 của Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

³⁴ Các tập thể, cá nhân đã được Trường phân công cụ thể tại Điều 8 Quyết định số 09/QĐ-ĐHCT ngày 03/01/2023 của Trường.

³⁵ Trường có Báo cáo số 1516/ĐHCT-QLKH ngày 30/5/2022 về tình hình thực hiện kế hoạch KHCCN, năm 2021-2022 và xây dựng kế hoạch năm 2023.

4. Việc thực hiện Đề tài các cấp

- Từ tháng 01/2022 đến thời điểm thanh tra, Trường đã thực hiện quyết toán (thực hiện trước năm 2022): 764 đề tài các cấp với tổng kinh phí đã quyết toán hoàn thành là 31.559.854.456 đồng/42.701.810.654 đồng. Trong đó, đề tài cấp Bộ (35 đề tài với tổng kinh phí đã thanh toán 7.379.703.638 đồng/8.181.972.793 đồng); đề tài cấp Tỉnh (87 đề tài với tổng kinh phí đã thanh toán 17.345.430.682 đồng/23.455.215.861 đồng); đề tài cấp Trường - Sinh viên (390 đề tài với tổng kinh phí đã thanh toán 3.740.073.686 đồng/3.963.460.000 đồng); cấp Trường - Giảng viên (252 đề tài với tổng kinh phí đã thanh toán 3.094.646.450 đồng/7.101.162.000 đồng). Tổ chức triển khai mới là 827 đề tài với tổng kinh phí 57.063 triệu đồng. Đối với đề tài cấp Nhà nước, cấp Bộ là 23.300 triệu đồng (kinh phí Nhà nước cấp 21.800 triệu đồng, kinh phí đối ứng khác là 1.500 triệu đồng), kinh phí cho các đề tài cấp Cơ sở, do Trường đầu tư là: 7.357.169.000 đồng. Trong đó, 01 Đề tài cấp Nhà nước; 38 Đề tài cấp Bộ (năm 2022: 15 đề tài; năm 2023: 23 đề tài); Đề tài cấp Tỉnh: 25 đề tài (năm 2022: 21 đề tài; năm 2023: 05 đề tài); Đề tài cấp Trường: 156 đề tài; Đề tài sinh viên NCKH: 606 đề tài (năm 2022, 258 đề tài; năm 2023: 348 đề tài).

Quy trình quản lý đề tài cấp cơ sở³⁶ quản lý đề tài cấp Nhà nước cấp Bộ³⁷ và các nhiệm vụ KHHCN khác được thực hiện theo quy định và tuân thủ theo các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành; hồ sơ quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của Trường tương đối đầy đủ rõ ràng và được quản lý khoa học theo từng năm học và năm kế hoạch.

- Kiểm tra 41 Đề tài các cấp được triển khai trong năm, trong đó có 01 Đề tài cấp Nhà nước, 05 đề tài cấp Bộ, 05 đề tài cấp Tỉnh, 10 đề tài cấp Trường và 15 đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên (Phụ lục 9), cho thấy:

(1) 05 đề tài cấp Bộ thực hiện đúng quy định tại Thông tư số 11/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT.

(2) 05 đề tài cấp Tỉnh, các đề tài được thực hiện theo đúng tiến độ hợp đồng đã ký. Tuy nhiên, có 02 đề tài còn hạn chế, cụ thể: đề tài "*Nghiên cứu xây dựng giải pháp hỗ trợ giám sát cách ly tại nhà*" còn thiếu quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả nhiệm vụ KHHCN cấp Tỉnh theo Quyết định số 124/QĐ-SKHCN ngày 12/7/2022 và thanh lý đề tài giữa chủ nhiệm đề tài với Trường và đề tài "*Nghiên cứu quy trình quản lý bệnh tổng hợp trên lợn đồng ương giống và nuôi thương phẩm ở tỉnh Hậu Giang*", theo hợp đồng số 08/HĐ-KHHCN ngày 14/3/2022 (kèm theo mục 22 Thuyết minh nhiệm vụ thực hiện đề tài) thì chủ nhiệm đề tài chưa có kết quả triển khai thực hiện đề tài, mặc dù bên A đã cấp kinh phí đợt 1 cho bên B là 540.000.000 đồng.

³⁶ Quyết định số 144/QĐ-ĐHCT ngày 19/11/2016 của Trường về quy định quản lý hoạt động khoa học công nghệ Trường Đại học Cần Thơ.

³⁷ Thông tư số 11/2016/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ GDĐT.

(3) 10 đề tài cấp Trường đại diện các lĩnh vực nghiên cứu được phê duyệt thực hiện năm 2022; 15 đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên năm 2022, các đề tài đã được nghiệm thu đúng quy định.

5. Tổ chức Hội nghị, Hội thảo KHCN

Năm 2022, Trường tổ chức 11 hội nghị, hội thảo trong nước và quốc tế. Cụ thể: Hội nghị sinh viên NCKH Trường năm 2022; Hội nghị Nông nghiệp Quốc tế lần thứ 3 năm 2022; Hội nghị vật lý chất rắn và khoa học vật liệu toàn quốc lần thứ 12; Hội nghị Khoa học tự nhiên ĐBSCL năm 2022; Hội thảo Khoa học quốc tế lần thứ 4 về kinh tế, kinh doanh và tài chính năm 2022; Hội thảo định hướng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của Trường tại Khu Hòa An; Hội thảo công nghệ số trong khai thác, sử dụng và quản lý tài nguyên đất đai theo hướng phát triển bền vững; Hội thảo Quốc tế về sinh học-nông nghiệp năm 2022; Hội thảo chuyển đổi số - Từ lý luận đến thực tiễn ở ĐBSCL; Hội thảo vật liệu Xúc tác và Hấp phụ với biến đổi khí hậu ở Việt Nam; Hội thảo NCKH toàn quốc về công tác giáo dục thể chất, thể dục thể thao các trường ĐH, CĐ năm 2022 với tổng kinh phí là 725.000.000 đồng. Các Hội nghị, Hội thảo KHCN được thực hiện dựa trên kế hoạch của từng nhiệm vụ và được Ban Giám hiệu phê duyệt hằng năm.

IV. Hợp tác quốc tế và đầu tư nước ngoài

1. Về giáo dục quốc tế

a) Công tác đào tạo, tiếp nhận và quản lý lưu học sinh nước ngoài học tập tại Trường

a1) Công tác đào tạo

Tại thời điểm thanh tra, Trường đào tạo 02 ngành ThS giảng dạy bằng tiếng Anh (ngành Công nghệ thực phẩm và ngành Nuôi trồng thủy sản) trong khuôn khổ Chương trình hợp tác VLIR-UOS liên kết mạng lưới các Trường Đại học Vương quốc Bỉ và các trường đại học Việt Nam (VLIR-Network) dành cho các đối tượng là người Việt Nam và người nước ngoài đáp ứng đủ tiêu chuẩn tuyển sinh của Chương trình; Trường không có sinh viên quốc tế học theo chương trình bằng tiếng Việt.

a2) Công tác tiếp nhận

- Trường không có lưu học sinh nước ngoài (lưu học sinh nước ngoài gọi tắt là LHS) theo học được cấp kinh phí từ các hiệp định của Chính phủ. LHS học tập tại Trường theo 3 nguồn kinh phí: (1) tự túc; (2) kinh phí từ các dự án hợp tác; (3) kinh phí phối hợp giữa Trường, TP Cần Thơ và các tỉnh ĐBSCL để cấp học bổng cho các học viên theo cam kết giữa địa phương ĐBSCL với các tỉnh thuộc nước Lào và Campuchia (gọi tắt là nguồn kinh phí phối hợp, cụ thể: Trường cấp học phí và chỗ ở; địa phương cấp học bổng sinh hoạt phí và các khoản khác như bảo hiểm, phương tiện đi lại...).

- Trong năm 2022, Trường không tiếp nhận mới LHS học tập trình độ ThS được đào tạo bằng tiếng Anh. Trường giải trình về việc này: dịch COVID-19 nên

LHS hai khóa 2020 và 2021 không sang Việt Nam học được; năm 2022, LHS hai khóa này cùng sang Việt Nam để hoàn thành các học phần lý thuyết và thực hiện luận văn, do đó Trường hoãn việc tuyển sinh năm 2022 để bảo đảm việc giảng dạy cho học viên hai khóa 2020 và 2021.

- Kiểm tra hồ sơ nhập học³⁸ năm 2020, 2021 cho thấy:

+ Quyết định số 3650/QĐ-ĐHCT ngày 28/10/2020 của Trường về việc công nhận học viên cao học năm 2020 đợt 2 với 20 học viên trúng tuyển, tại Quyết định số 5738/QĐ-ĐHCT ngày 22/12/2021 của Trường về việc công nhận học viên cao học năm 2021 đợt 2³⁹ với 10 học viên trúng tuyển (có 29/30 học viên trúng tuyển là người nước ngoài; 01/30 là người Việt Nam); các học viên này được tiếp nhận vào học theo thông báo tuyển sinh số 914/TB-ĐHCT và số 915/TB-ĐHCT ngày 15/5/2020 và số 1178/TB-ĐHCT ngày 16/6/2021 của Trường.

+ Trong số 29 LHS trúng tuyển, có 12 học viên do COVID-19 không sang Việt Nam học, Trường đã có quyết định chấm dứt đào tạo cao học với các LHS này (Quyết định số 1149/QĐ-ĐHCT ngày 27/3/2023 về việc chấm dứt đào tạo học viên cao học).

- Kiểm tra 17 bộ hồ sơ LHS⁴⁰, cho thấy: các hồ sơ có thành phần bảo đảm yêu cầu theo thông báo tuyển sinh của Trường và Trường đã hoàn thành thủ tục cần thiết cho LHS vào học tập tại Trường theo quy định tại Thông tư số 30/2018/TT-BGDĐT ngày 24/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam (Thông tư 30).

a3) Công tác quản lý

Trường thực hiện quản lý LHS thông qua hệ thống thông tin trực tuyến tại trang <http://htql.ctu.edu.vn>. Phòng Hợp tác Quốc tế là đơn vị đầu mối phối hợp với các đơn vị đào tạo, thường xuyên trao đổi, nắm bắt tình hình học tập, nghiên cứu của các LHS, từ đó có những hỗ trợ cần thiết, kịp thời nhằm tạo điều kiện cho LHS đạt kết quả học tập tốt, có tâm lý thoải mái trong sinh hoạt hằng ngày.

Kiểm tra hồ sơ bảo vệ luận văn tốt nghiệp ngày 28/3/2023 của 07 LHS⁴¹, cho thấy: hồ sơ của các học viên tốt nghiệp đã đầy đủ, đảm bảo quy trình, thủ tục theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 ban hành Quy chế đào tạo trình độ ThS.

a4) Công tác hỗ trợ, đảm bảo điều kiện sinh hoạt cho lưu học sinh (nơi ăn, chỗ ở, hỗ trợ các hoạt động ngoại khóa, học phí, học bổng...)

³⁸ 01 bộ hồ sơ nhập học gồm: đơn xin học, bằng tốt nghiệp ĐH, bằng điểm ĐH học, Sơ yếu lý lịch, hồ sơ khoa học, giấy khai sinh/CCCD/hộ chiếu, chứng chỉ tiếng Anh, thư giới thiệu (nếu có).

³⁹ Lý do Trường có quyết định công nhận học viên cao học năm 2020 và năm 2021 đợt 2: Trường đã đăng thông báo tuyển sinh đợt 1 năm 2020, 2021 nhưng không có ứng viên đăng ký.

⁴⁰ Rejean Mrie Fermasis Daroca, Blessing Chirinda, Stanley Steven Martnange, Salma Mwishaha Chatto, Revocatus Herbert Chalamila, Joachim Raymond Temu, Robert Muthaiiani Mutunga, Charles Wambua Kitheka, Subodh Raj Bhattarai, Damien Habinshuti, Victoria Fiskani Hara, Levis Nambwaya Sirikwa, Masumbuka Willison Pagi, Michael Stewart Kellya, Namananimana Hermathy, Treaser Galeta, Yra Jem Gunsu Manguramas.

⁴¹ Salma Mwishaha Chatto, Joachim Raymond Temu, Robert Muthaiiani Mutunga, Charles Wambua Kitheka, Subodh Raj Bhattarai, Damien Habinshuti và Victoria Fiskani Hara.

Năm 2022, có 17 LHS học tập tại Trường (tại thời điểm thanh tra, có 14 LHS). Trường bố trí chỗ ở cho LHS tại khu riêng biệt của ký túc xá, nằm trong khuôn viên của Trường. Hằng năm, Trường thường xuyên tổ chức sự kiện, hoạt động nhân các ngày lễ lớn để họp mặt, giao lưu văn hóa với LHS, các đơn vị đào tạo trực thuộc Trường tổ chức các hoạt động seminar, tour tham quan thực tế ngoại khóa tại TP Cần Thơ⁴².

b) Công tác cử người đi học

Từ tháng 01/2022 đến thời điểm thanh tra, Trường tuyển chọn giảng viên đi học theo Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2030” (Đề án 89) trình độ tiến sĩ, cụ thể như sau:

- Năm 2022, Trường phê duyệt danh sách 25 giảng viên đi đào tạo trình độ TS theo Đề án 89⁴³, trong đó: đào tạo ở trong nước là 05 giảng viên và ở nước ngoài là 20 giảng viên. Tính đến tháng 03/2023, có 10 giảng viên đã được Bộ GDĐT phê duyệt hỗ trợ kinh phí (03 giảng viên học TS trong nước và 07 giảng viên đi học TS ở nước ngoài⁴⁴), 07 giảng viên được phê duyệt đi học ở nước ngoài đang hoàn tất hồ sơ để nhập học chính thức ở nước ngoài.

- Tháng 03/2023, Trường tiếp tục phê duyệt danh sách 11 giảng viên đi đào tạo trình độ TS theo Đề án 89 năm 2023 (đợt 1)⁴⁵, cụ thể: đào tạo ở trong nước là 03 giảng viên và ở nước ngoài là 08 giảng viên. Số ứng viên này đang chờ Bộ GDĐT phê duyệt.

b1) Công tác quản lý du học sinh (DHS) đang học tập, nghiên cứu tại nước ngoài

** Trường có 12 viên chức đang theo học trình độ TS tại nước ngoài⁴⁶. Kiểm tra hồ sơ của 12 viên chức cho thấy:*

(1) Hồ sơ của DHS Nguyễn Quốc Nghi: được Bộ GDĐT cử đi học TS tại Trường Đại học Leuven, Vương Quốc Bỉ, đã được Bộ GDĐT gia hạn 2 lần⁴⁷ để tiếp tục học tập tại Vương Quốc Bỉ theo đúng quy định tại Điều 9 Nghị định số 86/2021/NĐ-CP; ngày 12/12/2022, Bộ GDĐT có Công văn số 1696/HTQT về

⁴² Công văn số 2356/ĐHCT-HTQT ngày 03/8/2022 gửi Sở Ngoại vụ và Sở Nông nghiệp PT Nông thôn Cần Thơ về việc xin phép cho học viên nước ngoài đi tham quan thực tế tại địa phương, theo đó tham quan mô hình sản xuất giống cá Thát lát cườm, Trại cá Quốc Nhã ở Trà Nóc, TP Cần Thơ và tham quan mô hình sản xuất giống cá Tra và cá Trê ở Thốt Nốt, TP Cần Thơ.

⁴³ Quyết định số 5295/QĐ-ĐHCT ngày 07/11/2022 về việc phê duyệt danh sách giảng viên được tuyển chọn đi đào tạo trình độ TS theo Đề án 89 năm 2022.

⁴⁴ Quyết định số 4727/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 về việc phê duyệt danh sách giảng viên trúng tuyển được nhận kinh phí hỗ trợ từ Đề án 89 năm 2022 (đợt 3) và Quyết định số 623/QĐ-BGDĐT ngày 01/3/2023 về việc phê duyệt danh sách giảng viên trúng tuyển được nhận kinh phí hỗ trợ từ Đề án 89 năm 2023 (đợt 1).

⁴⁵ Quyết định số 965/QĐ-ĐHCT ngày 10/3/2023 về việc phê duyệt danh sách giảng viên được tuyển chọn đi đào tạo trình độ TS theo Đề án 89 năm 2023 (đợt 1).

⁴⁶ Nguyễn Quốc Nghi, Nguyễn Đỗ Châu Giang, Lý Thanh Phương, Võ Nguyên Hoàng Phúc, Phạm Trần Lam Hải, Dương Kim Hoàng Yên, Nguyễn Văn Quý, Đặng Thị Kim Oanh, Trần Nguyên Hương Thảo, Nguyễn Xuân Vinh, Huỳnh Thị Trúc Giang, Phan Thị Dang.

⁴⁷ Gia hạn lần 1: Quyết định số 172/QĐ-BGDĐT ngày 16/01/2018; gia hạn lần 2: Quyết định số 4879/QĐ-BGDĐT ngày 12/11/2018.

việc hết thời gian gia hạn học tập tại nước ngoài bằng NSNN gửi Trường và ông Nguyễn Quốc Nghi, theo đó, thời gian tối đa ông Nghi được phép gia hạn học tập tại nước ngoài là đến tháng 8/2020. Trường hợp này, Trường đã có Công văn số 121/TB-ĐHCT ngày 12/01/2023 về việc đề nghị ông Nguyễn Quốc Nghi trở về nước nhận công tác, tuy nhiên chưa đưa vào danh sách bồi hoàn theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 11 nghị định số 86/2021/NĐ-CP

(2) Hồ sơ của DHS Nguyễn Đỗ Châu Giang: được Bộ GDĐT cử đi học TS tại Trường Đại học Bonn, CHLB Đức, được Bộ GDĐT điều chỉnh và gia hạn học tập tại nước ngoài theo Quyết định số 714/QĐ-BGDĐT ngày 11/3/2020 theo đó điều chỉnh thời gian nhập học từ ngày 04/02/2016 và thời gian gia hạn học tập từ ngày 04/02/2020 đến hết ngày 31/12/2020; ngày 23/6/2021, Bộ GDĐT gia hạn thời gian học tập 01 năm (kể từ tháng 01/2021); ngày 18/4/2022, Bộ GDĐT tiếp tục gia hạn học tập 01 năm (kể từ tháng 01/2022) theo Quyết định số 1042/QĐ-BGDĐT. Ngày 20/3/2023, Trường có Văn bản số 942/ĐHCT-TCCB gửi Bộ GDĐT (qua Cục HTQT) xin được phép gia hạn lần 3 (đến tháng 12/2023). Tại thời điểm thanh tra, chưa thấy văn bản của Bộ GDĐT trả lời về việc này.

Như vậy từ tháng 3/2023 NCS Nguyễn Đỗ Châu Giang hết thời gian học tập tại nước ngoài bằng NSNN theo quy định tại khoản 5 Điều 9 Nghị định số 86/2021/NĐ-CP.

(3) Hồ sơ của DHS Lý Thanh Phương: được Bộ GDĐT cử đi học TS tại Trường Đại học Colorado Denver, Hoa Kỳ; được Bộ GDĐT gia hạn thời gian học tập tại nước ngoài theo Quyết định số 1436/QĐ-BGDĐT ngày 02/6/2020, theo đó gia hạn học tập từ tháng 6/2020 đến tháng 12/2021. Từ ngày 02/3/2020 đến tháng 5/2022, DHS không có báo cáo tiến độ học tập và bản sao kết quả học tập về Bộ GDĐT theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 6 Nghị định số 86/2021/NĐ-CP; từ tháng 01/2022, DHS chưa có văn bản gia hạn của Bộ GDĐT theo quy định.

Theo Quyết định số 2704/QĐ-BGDĐT ngày 29/7/2016 của Bộ GDĐT về việc cử ông Lý Thanh Phương đi học tại Hoa Kỳ từ tháng 8/2016 đến tháng 5/2020. Do vậy, từ tháng 5/2020 đến tháng 5/2023 là đủ 36 tháng, thời gian gia hạn cho DHS tối đa là 36 tháng theo quy định tại khoản 5 Điều 9 Nghị định số 86/2021/NĐ-CP, nên đến tháng 5/2023, DHS không hoàn thành CTĐT TS thì thuộc diện bồi hoàn kinh phí đào tạo và Trường cần hoàn thiện hồ sơ, đưa vào danh sách bồi hoàn theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị định số 86/2021/NĐCP.

Ngày 03/3/2023, Trường đã có liên hệ với DHS yêu cầu báo cáo và làm thủ tục gia hạn theo quy định.

(4) Hồ sơ DHS Võ Nguyên Hoàng Phúc: được Bộ GDĐT cử đi học TS tại Trường Đại học Lyon 2, Cộng hòa Pháp. Từ tháng 4/2023 đến thời điểm thanh tra, DHS chưa có văn bản cho phép gia hạn thời gian học tập của Bộ GDĐT; DHS cũng chưa có hồ sơ gửi Trường xin tiếp tục gia hạn thời gian học tập. Theo Quyết định số 5000/QĐ-BGDĐT và Quyết định số 4381/QĐ-BGDĐT cho thấy

thời gian học tập của DHS từ ngày 01/11/2016 đến ngày 31/10/2020 và thời gian tối đa gia hạn là 36 tháng (đến tháng 11/2023 là đủ 7 năm).

DHS có 2 báo cáo định kỳ tình hình học tập theo học kỳ (từ tháng 01/2022 đến 06/2022; từ 07/2022 đến tháng 12/2022), tuy nhiên báo cáo không đúng mẫu và không có xác nhận của cơ sở giáo dục đào tạo, không có bản sao kết quả học tập theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 6 Nghị định số 86/2021/NĐ-CP.

(5) Hồ sơ DHS Phạm Trần Lam Hải: được Bộ GDĐT cử đi học TS tại Trường Đại học Rmit, Ô-xtrây-li-a. Năm 2022 và năm 2023, DHS có 02 báo cáo định kỳ tình hình học tập theo học kỳ (báo cáo ngày 12/12/2022 và ngày 03/01/2023). Tuy nhiên, báo cáo ngày 03/01/2023 không đúng mẫu và không có xác nhận của cơ sở đào tạo, không có bản sao kết quả học tập theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 6 Nghị định số 86/2021/NĐ-CP.

(6) Hồ sơ DHS Dương Kim Hoàng Yến: được Bộ GDĐT cử đi học TS tại Trường Đại học Eotvos Lorand, Hungari, được gia hạn thời gian học tập từ tháng 3/2023 đến tháng 01/2024 đúng quy định.

(7) Hồ sơ DHS Nguyễn Văn Quý: được Bộ GDĐT cử đi học TS tại Trường Đại học Ghent, Vương Quốc Bỉ. Năm 2022, DHS có 02 báo cáo chưa có xác nhận của cơ sở đào tạo theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 6 Nghị định số 86/2021/NĐ-CP.

(8) DHS Trần Nguyên Hương Thảo: được Bộ GDĐT cử đi học TS tại Trường Đại học Amsteddam, Hà Lan; Hồ sơ đủ, tuy nhiên có Báo cáo ngày 05/01/2023 về báo cáo định kỳ tiến độ học tập từ tháng 7/2022 đến tháng 12/2022 chưa có xác nhận của cơ sở đào tạo theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 6 Nghị định số 86/2021/NĐ-CP.

(9) Hồ sơ DHS Nguyễn Xuân Vinh: được Bộ GDĐT cử đi học TS tại Trường Đại học Antwerp, Vương Quốc Bỉ; có hồ sơ đủ theo quy định. Tuy nhiên, đến ngày 19/02/2023 là hết thời gian gia hạn học tập tại nước ngoài nhưng DHS chưa có hồ sơ gia hạn học tập theo quy định.

(10) Hồ sơ DHS Huỳnh Thị Trúc Giang: được Bộ GDĐT cử đi học TS tại Trường Đại học Pecs, Hungari. Năm 2022, DHS có 02 báo cáo định kỳ tình hình học tập nghiên cứu, chưa có xác nhận của cơ sở đào tạo và bản sao kết quả học tập theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 6 Nghị định số 86/2021/NĐ-CP.

(11) Hồ sơ DHS Phan Thị Dang: được Bộ GDĐT cử đi học TS tại Cộng hòa liên bang Đức. Tuy nhiên, từ năm 2022 đến thời điểm thanh tra, DHS không có báo cáo định kỳ tình hình học tập nghiên cứu và bản sao kết quả học tập theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 6 Nghị định số 86/2021/NĐ-CP.

b2) Công tác theo dõi và tiếp nhận về nước công tác trong thời gian từ tháng 01/2022 đến 31/3/2023

Trường đã hoàn thành thủ tục tiếp nhận 09 viên chức về công tác tại Trường⁴⁸: kiểm tra hồ sơ cho thấy, Trường đã thực hiện đầy đủ thủ tục tiếp nhận và bố trí phân công công tác phù hợp với chuyên môn mà viên chức đã được đào tạo. Tuy nhiên: viên chức Trần Nguyễn Minh Thái chưa có giấy biên nhận đã nộp Luận án cho Thư viện Quốc gia Việt Nam hoặc Thư viện Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 10 Nghị định số 86/2021/NĐ-CP và chưa có văn bản tiếp nhận của Bộ GDĐT về việc tiếp nhận cá nhân đi học nước ngoài về theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 10 Nghị định số 86/2021/NĐ-CP.

b3) Công tác xử lý đền bù chi phí đào tạo và thu hồi chi phí đào tạo

- Công tác xử lý bồi hoàn chi phí đào tạo đối với viên chức, giảng viên của Trường được cử đi học ở nước ngoài bằng NSNN (bao gồm đối tượng được cử đi học theo Đề án 322/356 “Đề án: đào tạo cán bộ khoa học, kỹ thuật tại các cơ sở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước”, Đề án 911 “Đề án: Đào tạo giảng viên có trình độ TS cho các trường ĐH, cao đẳng giai đoạn 2010 - 2020” và theo các chương trình học bổng Hiệp định), không hoàn thành khóa học hoặc không thực hiện trách nhiệm của người được hưởng học bổng NSNN theo quy định.

- Từ tháng 01/2022 đến tháng 03/2023, Trường đã thực hiện quy trình xét đền bù chi phí đào tạo đối với 04 trường hợp thuộc diện xét đền bù chi phí đào tạo (trong đó Đề án 599 là 01 người, Đề án 911 là 03 trường hợp). Trong 04 trường hợp đã tiến hành họp xét, có 03 trường hợp yêu cầu đền bù chi phí đào tạo, 01 trường hợp không yêu cầu đền bù chi phí đào tạo do chuyển công tác sang cơ sở đào tạo công lập khác.

Trường đã thông báo cho 03 viên chức nêu trên về việc đền bù chi phí đào tạo. Tuy nhiên, đến thời điểm thanh tra, 03 viên chức nêu trên chưa thực hiện việc đền bù. Việc này, Trường giải trình những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thu hồi kinh phí đào tạo như sau: không liên hệ trực tiếp được với 03 viên chức này; Trường đã gửi văn bản nhiều lần nhưng không có phản hồi, đương sự gặp khó khăn về vấn đề sức khỏe hoặc khó khăn về tài chính, khó có khả năng đền bù, đề nghị Đại sứ quán Việt Nam tại nước sở tại hỗ trợ giải quyết nhưng không nhận được sự phối hợp⁴⁹,...

3. Về quan hệ quốc tế

a) Công tác xây dựng kế hoạch/báo cáo đối ngoại

Năm 2022, Trường có 5 báo cáo theo quy định tại Thông tư số 19/2020/TT-BGDĐT ngày 29/6/2020 quy định chế độ báo cáo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GDĐT (Thông tư số 19) và Quyết định số 2172/QĐ-BGDĐT ngày 03/8/2020 của Bộ GDĐT về công bố danh mục chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GDĐT.

⁴⁸ Lê Nguyễn Ngọc Yên, Nguyễn Phan Khôi, Trần Nguyễn Minh Thái, Nguyễn Thị Mỹ Linh, Nguyễn Ngọc Đức, Nguyễn Ngọc Phương Thảo, Nguyễn Thị Bảo Châu, Lâm Thị Hương Duyên và Đào Minh Trung.

⁴⁹ Minh chứng kèm theo: Công văn gửi cho cá nhân, gia đình đương sự; email gửi đến cá nhân, công văn gửi Đại sứ quán nước sở tại nơi đương sự đến học tập, cư trú ...

b) Việc ký kết và thực hiện các văn bản thỏa thuận với nước ngoài

b1) Việc ký kết văn bản hợp tác

Trường đã ban hành Quy trình ký kết bản ghi nhớ trong đó quy định thống nhất trình tự, thủ tục, hồ sơ và phân công trách nhiệm cụ thể trong việc tổ chức ký kết biên bản ghi nhớ với các đoàn khách quốc tế đến làm việc với Trường.

Từ tháng 01/2022 đến tháng 3/2023, Trường đã ký được 26 văn bản hợp tác với nước ngoài và còn hiệu lực. Văn bản hợp tác của Trường ký với các cơ sở giáo dục đại học của các châu: Á, Âu, Mỹ, Phi và Úc. Các biên bản ghi nhớ và thỏa thuận của Trường với các đối tác tập trung chủ yếu vào lĩnh vực hợp tác triển khai dự án nghiên cứu, phối hợp tổ chức các hoạt động hợp tác, hỗ trợ cộng đồng, hội nghị, hội thảo, tọa đàm khoa học; trao đổi giảng viên, trao đổi sinh viên, nghiên cứu viên; trao đổi và chia sẻ thông tin, nguồn học liệu, ấn phẩm khoa học phục vụ công tác đào tạo và nghiên cứu; hợp tác nghiên cứu và đào tạo.

Kiểm tra 26 văn bản ký kết cho thấy Trường đã thực hiện Quy trình ký kết theo quy định của Trường và lưu đầy đủ hồ sơ cần thiết.

b2) Việc triển khai các văn bản hợp tác

Từ tháng 01/2022 đến 31/3/2023, Trường đã cử 291 lượt cán bộ, giảng viên và 459 lượt sinh viên đi dự hội nghị, hội thảo khoa học, hợp tác nghiên cứu và trao đổi ở nước ngoài.

Kiểm tra ngẫu nhiên 05 bộ hồ sơ cử viên chức đi nước ngoài của cán bộ, giảng viên cho thấy Trường đã thực hiện việc cử viên chức đi nước ngoài theo quy trình của Trường đã được phê duyệt.

c) Việc tiếp nhận giảng viên, chuyên gia nước ngoài đến làm việc

Từ tháng 01/2022 đến 31/3/2023, Trường tiếp nhận 05 giảng viên/nhà nghiên cứu và người lao động nước ngoài đến giảng dạy và làm việc tại Trường theo quy định và đón tiếp 259 đoàn/1.320 lượt khách đến Trường làm việc (thực hiện dự án, giảng dạy, tập huấn, chia sẻ kinh nghiệm và trao đổi học thuật) trong đó có 222 lượt sinh viên, nghiên cứu sinh quốc tế đến giao lưu, trao đổi học tập tại Trường theo quy định tại Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam.

4. Về công tác tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế

Trường đã xây dựng Quy trình xin phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế (kèm theo Quyết định số 5706/QĐ-ĐHCT ngày 21/12/2016 của Trường). Phòng Hợp tác quốc tế là đơn vị đầu mối, phối hợp với Phòng Kế hoạch Tổng hợp quản lý và phê duyệt hoạt động tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế của nhà trường.

- Năm 2022, Trường tổ chức 02 hội thảo quốc tế: (1) Hội thảo Quốc tế về Sinh học - Nông nghiệp tổ chức vào ngày 28/10/2022 tại Trung tâm Học liệu,

Khu II, Trường Đại học Cần Thơ với 89 đại biểu tham gia; (2) Diễn đàn Phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long - SDMD2022, tổ chức vào ngày 30 và ngày 31/10/2022 tại Hội trường Rùa, Khu II, Trường Đại học Cần Thơ với sự tham gia của 391 đại biểu.

- Kiểm tra hồ sơ tổ chức 02 hội thảo quốc tế của Trường, cho thấy:

+ Trong Đề án tổ chức hội thảo quốc tế, nguồn kinh phí tổ chức: Trường chưa nêu rõ nguồn kinh phí, không ghi số tiền (Hội thảo quốc tế về Sinh học - Nông nghiệp) theo quy định điểm a khoản 1 Điều 4 Quyết định 06/2020/QĐ-TTg (Mẫu số 1).

+ Trường đã có công văn⁵⁰ kèm theo Đề án tổ chức hội thảo và diễn đàn gửi Bộ GDĐT và gửi Sở Ngoại vụ Cần Thơ⁵¹ xin phép tổ chức Hội thảo và Diễn đàn nêu trên. Sở Ngoại vụ Cần Thơ đã có Công văn số 1628/SNgV-NVĐN ngày 11/10/2022 và Công văn số 1629/SNgV-NVĐN ngày 11/10/2022 cho ý kiến thống nhất việc Trường tổ chức hội thảo và diễn đàn nêu trên.

+ Trường tổ chức 02 hội thảo quốc tế nêu trên không có văn bản cho phép của Bộ GDĐT theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Quyết định số 06/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam⁵² (Quyết định số 06/2020/QĐ-TTg).

Về việc này, Trường giải trình như sau: quá trình tổ chức 2 hội thảo, Trường đã xây dựng Đề án gửi Bộ GDĐT để xin phép tổ chức. Tuy nhiên, do nhận thông tin từ các đối tác muợn nên Trường đã nộp hồ sơ muợn 10 ngày theo quy định (nộp trước 20 ngày tổ chức hội nghị thay vì 30 ngày theo quy định nên Bộ GDĐT chưa giải quyết)⁵³. Mặt khác, do các đối tác nước ngoài và trong nước đã đặt vé máy bay, chỗ ở và các dịch vụ khác nên việc dừng tổ chức sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến mối quan hệ đối tác và hình ảnh của Trường nói riêng cũng như uy tín của các trường đại học Việt Nam nói chung. Đồng thời, Trường cũng đã nộp hồ sơ xin phép cơ quan nhà nước ở địa phương quản lý về hội nghị/hội thảo quốc tế là Sở Ngoại vụ của Thành phố Cần Thơ và đã nhận được đồng ý về chủ trương của Sở Ngoại vụ⁵⁴. Ngay sau khi kết thúc hội thảo/hội nghị, Trường đã báo cáo Bộ GDĐT về kết quả tổ chức hội thảo/hội nghị như đã nêu ở trên. Trường nhận thấy việc thiếu sót này và rút kinh nghiệm sâu sắc trong thực hiện quy trình xin phép tổ chức hội nghị - hội thảo quốc tế, thường xuyên đôn đốc, nhắc các đơn vị và viên chức trong Trường về việc xin phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế đúng theo quy định tại Quyết định số 06/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

⁵⁰ Công văn số 3197/ĐHCT-HTQT ngày 11/10/2022 và Công văn số 3199 /ĐHCT-HTQT ngày 11/10/2022.

⁵¹ Công văn số 3150/ĐHCT-HTQT ngày 06/10/2022 và Công văn số 3152/ĐHCT-HTQT ngày 06/10/2022.

⁵² Thẩm quyền cho phép tổ chức Hội nghị, hội thảo quốc tế: “a) Các cơ quan, đơn vị trực thuộc cơ quan của người có thẩm quyền”.

⁵³ Công văn 3199/ĐHCT-HTQT ngày 11/10/2022 xin phép tổ chức hội thảo Sinh học - Nông nghiệp; Công văn 3197/ĐHCT-HTQT ngày 11/10/2022 xin phép tổ chức hội nghị SDMD.

⁵⁴ Công văn 3150/ĐHCT-HTQT ngày 11/10/2022 xin ý kiến về việc tổ chức hội thảo Sinh học - Nông nghiệp, báo cáo kế hoạch tổ chức hội thảo và công văn số 1628/SNgV-NVĐN của Sở Ngoại vụ TPCT; Công văn 3152/ĐHCT-HTQT ngày 06/10/2022 xin ý kiến về việc tổ chức hội nghị SDMD, báo cáo kế hoạch tổ chức hội nghị và công văn số 1629/SNgV-NVĐN ngày 11/10/2022 của Sở Ngoại vụ TP Cần Thơ.

C. KẾT LUẬN

Công tác tuyển sinh, đào tạo, khoa học công nghệ, hợp tác quốc tế và đầu tư nước ngoài của Trường Đại học Cần Thơ từ tháng 01/2022 đến tháng 4/2023 đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận, thể hiện qua việc ban hành văn bản và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ nêu trên của Trường cơ bản đầy đủ, kịp thời, đúng quy định, đóng góp tích cực cho phát triển giáo dục, kinh tế - xã hội của Vùng đồng bằng Sông Cửu Long nói riêng và cả nước nói chung. Tuy nhiên, trong công tác thực hiện chính sách pháp luật và thực hiện tự chủ về tuyển sinh, đào tạo, khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế và đầu tư nước ngoài từ tháng 01/2022 đến tháng 04/2023, Trường đã để xảy ra những tồn tại, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm chủ yếu sau:

1. Những tồn tại, hạn chế, vi phạm trong việc ban hành văn bản

Đã nêu cụ thể, chi tiết tại khoản 1, khoản 2 Mục I Phần B Kết luận này.

Trách nhiệm đối với những hạn chế, thiếu sót, vi phạm nêu trên thuộc về Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng phụ trách, Khoa Sau đại học và Phòng Quản lý Khoa học trong thời kỳ thanh tra.

2. Những tồn tại, hạn chế, vi phạm trong công tác tuyển sinh, đào tạo

a) Trình độ đại học

(1) Thông báo tuyển sinh năm 2022 (03 đợt đầu) của Trường không có thông tin về chỉ tiêu tuyển sinh của từng ngành, không tuân thủ quy định tại khoản 5 Điều 4 Thông tư số 10/2017/TT-BGDĐT. Hành vi này vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Nghị định Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục.

(2) Trường công bố chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo liên thông từ trung cấp/cao đẳng lên đại học hình thức VLVH năm 2022 vượt số lượng quy định về xác định chỉ tiêu tuyển sinh liên thông quy đổi đối với 03 ngành: Kế toán, Kỹ thuật điện, Kỹ thuật xây dựng, không tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều 5 Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg, hành vi này vi phạm quy định tại điểm d khoản 3 Điều 10 Nghị định Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục. Cụ thể: chỉ tiêu ngành Kế toán của Trường là 16 nhưng Trường đã xác định và công bố là 20, vượt 04 người, tương ứng 25% so với chỉ tiêu được xác định; chỉ tiêu ngành Kỹ thuật điện là 10 nhưng Trường xác định và công bố là 30, vượt 20 người, tương ứng 200% so với chỉ tiêu được xác định; chỉ tiêu ngành Kỹ thuật xây dựng là 12 nhưng Trường xác định và công bố là 25, vượt 13 người, tương ứng 108 % so với chỉ tiêu được xác định.

(3) Tuyển sinh vượt chỉ tiêu ở trình độ ĐH năm 2022 so với văn bản giao chỉ tiêu của Bộ GDĐT, không đúng quy định tại Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT và vi phạm Nghị định Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục. Cụ thể: Trường tuyển 15/16 chỉ tiêu ngành Sư phạm Hóa học, vượt 01 người, tương ứng 6,6% so với chỉ tiêu được giao; Trường tuyển 18/15 chỉ tiêu ngành Sư phạm Lịch sử, vượt 03 người, tương ứng 20% so với chỉ tiêu được giao.

(4) Tuyển sinh vượt chỉ tiêu đối với hình thức đào tạo liên thông vừa học vừa làm năm 2022 đối với 02 ngành (Kỹ thuật xây dựng và Luật) so với chỉ tiêu do Trường tự xác định, không đúng quy định tại khoản 2 Điều 26 Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT, vi phạm điểm d khoản 3 Điều 10 Nghị định Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục. Cụ thể: Ngành Kỹ thuật xây dựng, Trường đã tuyển 27 người/12 chỉ tiêu (vượt 125%), ngành Luật, Trường đã tuyển 166 người/75 chỉ tiêu (vượt 121%), hành vi này vi phạm quy định tại điểm d khoản 3 Điều 10 Nghị định Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục.

(5) Trường đã tuyển 139/130 chỉ tiêu công bố tại Đề án tuyển sinh (vượt 6.9%) ở lĩnh vực Thú y, hành vi này không tuân thủ quy định tại khoản 2 Điều 26 Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT và vi phạm điểm a khoản 3 Điều 10 Nghị định Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục. Tuy nhiên, ở lĩnh vực này, chỉ tiêu Trường xác định là 130; chỉ tiêu theo năng lực đào tạo là 288.

(6) Báo cáo gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi liên kết đào tạo còn sơ sài.

(7) CTĐT hệ từ xa chưa thống nhất với CTĐT ĐH chính quy tương ứng của Trường và không đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 10/2017 của Bộ GDĐT.

(8) Vai trò của các Trạm chưa đúng quy định tại Điều 5 Thông tư số 10/2017/TT-BGDĐT⁵⁵ ngày 28/4/2017 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế đào tạo từ xa trình độ ĐH (tại các Trạm hiện chỉ thực hiện chức năng tư vấn tuyển sinh).

(9) Trường tổ chức đào tạo tại khu Hòa An, xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang nhưng chưa hoàn tất thủ tục thành lập phân hiệu.

Trách nhiệm đối với những hạn chế, thiếu sót, vi phạm nêu trên thuộc về Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng phụ trách và các đơn vị: Phòng Quản lý đào tạo, Trung tâm Liên kết đào tạo trong thời kỳ thanh tra.

3. Những tồn tại, hạn chế về khoa học và công nghệ

- Chưa xây dựng định hướng phát triển KHCN dài hạn.

- Năm 2022, 2023, Trường không ban hành Kế hoạch hoạt động KHCN theo quy định. Việc đề xuất kế hoạch hằng năm vào các báo cáo là không phù hợp, không đảm bảo tính pháp, tính toàn diện về hoạt động KHCN của đơn vị.

- Trường dành kinh phí đầu tư phát triển tiềm lực là 20.605.485.294 đồng (chiếm tỷ lệ 2,69%), thấp hơn mức quy định nêu tại Nghị định số 99 là 2,31% (Quy định là 5%).

- Đề tài: Nghiên cứu xây dựng giải pháp hỗ trợ giám sát cách ly tại nhà, còn thiếu Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả nhiệm vụ KH&CN cấp Tỉnh số 124/QĐ-SKHCN ngày 12/7/2022 và thanh lý đề tài giữa chủ nhiệm đề tài với Trường; Đề tài: Nghiên cứu quy trình quản lý bệnh tổng hợp trên lợn đồng ương giống và nuôi thương phẩm ở tỉnh Hậu Giang, theo hợp đồng số

⁵⁵ 1. Thủ trưởng cơ sở giáo dục ĐH tổ chức kiểm tra thực tế tại Trạm ĐTTX và xác nhận các điều kiện đảm bảo chất lượng, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu để thực hiện chương trình ĐTTX. 2. Thủ trưởng cơ sở giáo dục ĐH quyết định việc đặt Trạm ĐTTX cho từng ngành đào tạo trên cơ sở ý kiến của Hội đồng khoa học và đào tạo.

08/HĐ-KHCN ngày 14/3/2022, chủ nhiệm đề tài chưa có kết quả triển khai thực hiện nêu tại mục 22 Thuyết minh nhiệm vụ thực hiện đề tài, mặc dù bên A đã cấp kinh phí đợt 1 cho bên B là 540.000.000 đồng.

Trách nhiệm đối với những hạn chế, thiếu sót, vi phạm nêu trên thuộc về Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phụ trách và Phòng Quản lý khoa học trong thời kỳ thanh tra.

4. Những tồn tại, hạn chế, vi phạm về hợp tác quốc tế và đầu tư nước ngoài

a) Về giáo dục quốc tế

- Quyết định số 1463/QĐ-ĐHCT ngày 15/5/2019 về việc gia hạn thời gian đào tạo bằng tiếng Anh ngành Nuôi trồng thủy sản trình độ ThS hết hiệu lực vào năm 2023. Tại thời điểm thanh tra, Trường chưa tổ chức tuyển sinh ngành Nuôi trồng thủy sản trình độ ThS giảng dạy bằng tiếng Anh năm 2023.

- Công tác cử đi học:

+ Đối với hồ sơ của viên chức đang theo học trình độ TS tại nước ngoài:

(1) Trường chưa đưa vào danh sách bồi hoàn theo quy định đối với 02 DHS tại điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị định số 86/2021/NĐCP (DHS Nguyễn Quốc Nghi hết thời gian gia hạn học tập tại nước ngoài từ tháng 8/2020; DHS Nguyễn Đỗ Châu Giang hết thời gian gia hạn học tập tại nước ngoài từ tháng 01/2023).

(2) DHS Lý Thanh Phương: hết thời gian gia hạn học tập tại nước ngoài từ tháng 01/2022; từ tháng 8/2016 đến 01/3/2020 chỉ có 01 báo cáo tiến độ học tập; từ ngày 02/3/2020 đến tháng 5/2022, DHS không có báo cáo tiến độ học tập và bản sao kết quả học tập về Bộ GDĐT theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 6 Nghị định số 86/2021/NĐ-CP (báo cáo không có xác nhận của cơ sở giáo dục); từ tháng 5/2023, nếu DHS không hoàn thành Chương trình đào tạo Tiến sĩ thì thuộc diện bồi hoàn kinh phí đào tạo, Trường cần hoàn thiện hồ sơ và đưa vào danh sách bồi hoàn theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị định số 86/2021/NĐCP.

(3) Có 06 DHS báo cáo định kỳ tình hình học tập không đúng mẫu và không có xác nhận của cơ sở giáo dục đào tạo, không có bản sao kết quả học tập theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 6 Nghị định số 86/2021/NĐ-CP⁵⁶.

(4) DHS Võ Nguyên Hoàng Phúc: từ tháng 4/2023 đến thời điểm thanh tra, DHS chưa có văn bản cho phép gia hạn thời gian học tập của Bộ GDĐT; DHS cũng chưa có hồ sơ gửi Trường xin tiếp tục gia hạn thời gian học tập.

(5) DHS được gia hạn thời gian học tập đến tháng 5/2023 (Trần Nguyên Hương Thảo); chưa có HS gia hạn học tập theo quy định (Nguyễn Xuân Vinh).

+ Trường tiếp nhận viên chức Trần Nguyễn Minh Thái về công tác khi chưa có giấy biên nhận đã nộp Luận án cho Thư viện quốc gia Việt Nam hoặc Thư việc tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm b khoản 2

⁵⁶ Gồm các DHS: Võ Nguyên Hoàng Phúc; Phạm Trần Lam Hải; Nguyễn Văn Quý; Trần Nguyên Hương Thảo; Huỳnh Thị Trúc Giang; Phan Thị Dang.

Điều 10 Nghị định số 86/2021/NĐ-CP và chưa có văn bản tiếp nhận của Bộ GDĐT về việc tiếp nhận cá nhân đi học nước ngoài về theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 10 Nghị định số 86/2021/NĐ-CP.

b) Về quan hệ quốc tế

Từ tháng 01/2022 đến 31/4/2023, Trường tiếp nhận 05 giảng viên/nhà nghiên cứu và người lao động nước ngoài đến giảng dạy và làm việc tại Trường, trong đó có 02 chuyên gia Nhật Bản không có thông tin về trình độ đào tạo.

c) Về công tác tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế

Năm 2022, Đề án tổ chức hội thảo quốc tế về Sinh học - Nông nghiệp, Trường chưa nêu rõ nguồn kinh phí, không ghi số tiền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Quyết định 06/2020/QĐ-TTg (Mẫu số 1); Trường tổ chức 02 hội thảo quốc tế (1) Hội thảo Quốc tế về Sinh học - Nông nghiệp; (2) Diễn đàn Phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long - SDMD2022 không có văn bản của Bộ GDĐT theo quy định điểm a khoản 1 Điều 4 Quyết định số 06/2020/QĐ-TTg.

Trách nhiệm đối với những hạn chế, thiếu sót, vi phạm nêu trên thuộc về Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phụ trách và Phòng Hợp tác Quốc tế trong thời kỳ thanh tra.

D. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Ngày 20/6/2023, Đoàn thanh tra đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực giáo dục đối với Trường do vi phạm công tác tuyển sinh, đào tạo trình độ ĐH; ngày 09/8/2023, Chánh Thanh tra Bộ GDĐT đã ban hành Quyết định số 55/QĐ-XPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục đối với Trường.

E. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

I. Đối với Trường Đại học Cần Thơ

1. Về công tác ban hành văn bản nội bộ

- Thường xuyên rà soát, có kế hoạch ban hành mới, sửa đổi bổ sung các quy định nội bộ cho phù hợp với quy định của pháp luật, quy chế của Bộ GDĐT đặc biệt là các quy định liên quan đến quản lý tuyển sinh, đào tạo; trước mắt sớm ban hành kế hoạch triển khai.

- Sửa đổi, bổ sung quy chế quản lý hoạt động khoa học công nghệ của Trường cho phù hợp với Nghị định số 109/2002/NĐ-CP và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Về công tác tuyển sinh, đào tạo

Thực hiện nghiêm Quyết định số 55/QĐ-TTr ngày 09/8/2023 về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục; khắc phục hạn chế, thiếu sót, vi phạm nêu cụ thể tại khoản 2 Phần C Kết luận này. Cụ thể:

- Công bố chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo liên thông từ trung cấp/cao đẳng lên đại học năm 2023 và các năm tiếp theo đảm bảo theo đúng quy định tại quy định tại khoản 1 Điều 5 Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg.

- Thông báo tuyển sinh từ năm 2023 và các năm tiếp theo đảm bảo theo quy định tại khoản 5 Điều 4 Thông tư số 10/2017/TT-BGDĐT.

- Tổ chức tuyển sinh đối với các ngành học ở trình độ đại học đảm bảo theo chỉ tiêu đã đăng ký và đảm bảo chỉ tiêu do Bộ GDĐT giao (nếu có).

- Tổ chức kiểm định 11 ngành chất lượng cao và 02 chương trình tiên tiến theo quy định của Bộ GDĐT về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo.

- Rà soát công tác liên kết đào tạo và công tác báo cáo đảm bảo thực hiện đúng quy định tại Thông tư số 17/2017/TT-BGDĐT ngày 15/3/2017 về liên kết đào tạo trình độ đại học và Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 quy định chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục.

- Cần thống nhất CTĐT hệ từ xa với CTĐT ĐH chính quy tương ứng của Trường theo quy định tại Thông tư số 10/2017/TT-BGDĐT ngày 28/4/2017 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế đào tạo từ xa trình độ ĐH.

- Về đào tạo trình độ ĐH từ xa: tổ chức các hoạt động giáo dục tại Trạm đúng quy định tại Điều 5 Thông tư số 10/2017/TT-BGDĐT⁵⁷ ngày 28/4/2017 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế đào tạo từ xa trình độ ĐH.

- Trường cần có kế hoạch kiểm định các chương trình đào tạo chất lượng cao và chương trình đào tạo tiên tiến để thực hiện tự chủ xác định mức thu học phí.

- Khẩn trương hoàn tất thủ tục thành lập phân hiệu của Trường tại khu Hòa An, xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang để việc đào tạo tại tỉnh Hậu Giang đảm bảo theo quy định.

3. Về công tác khoa học và công nghệ

- Xây dựng kế hoạch dài hạn khoa học và công nghệ .

- Ban hành Kế hoạch năm 2023, theo quy định nêu tại Nghị định 109/2022/NĐ-CP và hướng dẫn của Bộ.

- Năm 2023 và các năm tiếp theo, đảm bảo mức chi kinh phí cho hoạt động KH-CN của Trường theo đúng mức chi nêu tại khoản 9 điều 31 Nghị định số 109/2022/NĐ-CP⁵⁸.

⁵⁷ 1. Thủ trưởng cơ sở giáo dục ĐH tổ chức kiểm tra thực tế tại Trạm ĐTTX và xác nhận các điều kiện đảm bảo chất lượng, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu để thực hiện chương trình ĐTTX. 2. Thủ trưởng cơ sở giáo dục ĐH quyết định việc đặt Trạm ĐTTX cho từng ngành đào tạo trên cơ sở ý kiến của Hội đồng khoa học và đào tạo.

⁵⁸ Hằng năm, cơ sở giáo dục đại học trích tối thiểu 5% từ nguồn thu học phí; cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu trích tối thiểu 8% từ nguồn thu học phí cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Kinh phí trích từ nguồn thu học phí chỉ được sử dụng cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của người học, giảng viên cơ hữu và phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ của cơ sở giáo dục đại học. Khuyến khích các cơ sở giáo dục đại học sử dụng nguồn thu hợp pháp khác để trích lập cho quỹ phát triển khoa học và công nghệ của đơn vị. Việc trích lập, quản lý và sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ của cơ sở giáo dục đại học phải được quy định trong quy chế tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị theo quy định của pháp luật hiện hành và được công bố công khai.

- Tiếp tục đôn đốc các tác giả, chủ nhiệm đề tài, nghiêm túc thực hiện đúng tiến độ theo hợp đồng đã ký; tăng cường công tác kiểm tra tiến độ, trình tự, thủ tục, việc thanh, quyết toán kinh phí triển khai các đề tài đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

3. Về công tác hợp tác quốc tế và đầu tư nước ngoài

- Làm văn bản gia hạn thời gian đào tạo bằng tiếng Anh ngành Nuôi trồng thủy sản trình độ ThS để tiếp tục tuyển sinh năm 2023 theo quy định.

- Tiếp tục làm thủ tục để thu hồi kinh phí đào tạo đối với 03 viên chức Lê Hoàng Ngoan, Đặng Thị Tuyết Mai, Nguyễn Minh Tâm theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 11 và khoản 2 Điều 13 Nghị định số 86/2021/NĐ-CP; đưa vào danh sách bồi hoàn đối với các DHS: Nguyễn Quốc Nghi, Nguyễn Đỗ Châu Giang và yêu cầu DHS hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại điểm b khoản 1, điểm d khoản 1 Điều 20 và d khoản 2 Điều 11 Nghị định số 86/2021/NĐCP (điểm g khoản 2 Điều 6, Điều 12, Điều 13 Nghị định số 86/2021/NĐCP).

- Yêu cầu DHS Lý Thanh Phương hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 11 Nghị định số 86/2021/NĐCP, điểm d khoản 1 Điều 20 Nghị định số 86/2021/NĐ-CP; từ tháng 5/2023, DHS không hoàn thành CTĐT TS theo Quyết định số 2704/QĐ-BGDĐT ngày 29/7/2016 của Bộ GDĐT thì phải đưa DHS Lý Thanh Phương vào danh sách bồi hoàn theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị định số 86/2021/NĐCP.

- Yêu cầu DHS Võ Nguyên Hoàng Phúc hoàn thiện hồ sơ học tập và đôn đốc DHS hoàn thiện hồ sơ gửi Trường xin tiếp tục gia học thời gian học tập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 11 Nghị định số 86/2021/NĐCP và từ tháng 11/2023, DHS không hoàn thành CTĐT TS theo Quyết định số 5000/QĐ-BGDĐT và Quyết định số 4381/QĐ-BGDĐT của Bộ GDĐT thì phải đưa DHS Võ Nguyên Hoàng Phúc vào danh sách bồi hoàn theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị định số 86/2021/NĐCP.

- Yêu cầu các DHS: Phạm Trần Lam Hải, Nguyễn Văn Quý, Trần Nguyên Hương Thảo, Huỳnh Thị Trúc Giang, Phan Thị Dang hoàn thiện hồ sơ học tập theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 6, điểm d khoản 1 Điều 20 Nghị định số 86/2021/NĐ-CP.

- Đôn đốc DHS hoàn thiện HS để tiếp tục được Bộ GDĐT gia hạn thời gian học tập theo quy định đối với DHS Trần Nguyên Hương Thảo (từ tháng 5/2023), DHS Đặng Thị Kim Oanh (từ tháng 4/2023) và DHS Nguyễn Xuân Vinh (từ ngày 19/02/2023).

- Thực hiện hoàn thiện thủ tục tiếp nhận 02 giảng viên người Nhật Bản (Ishimatsu Atsushi và Iseri Nobuyuki) đến giảng dạy và làm việc tại Trường theo quy định tại Nghị định số 152/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

4. Tổ chức kiểm điểm, báo cáo kết quả khắc phục

a) Tổ chức kiểm điểm, xử lý trách nhiệm (nếu có) theo thẩm quyền hoặc báo cáo HĐT, Bộ GDĐT xử lý theo thẩm quyền (nếu có) đối với tập thể và các cá nhân thuộc Trường liên quan đến tồn tại, thiếu sót, vi phạm nêu tại Kết luận thanh tra.

b) Khắc phục các nội dung tại Mục I Phần E Kết luận này, báo cáo kết quả thực hiện về Bộ GDĐT trước 30 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra. Trường hợp chưa hoàn thành, phải có báo cáo và nêu nguyên nhân và thời gian cụ thể Trường sẽ hoàn thành.

II. Đối với các đơn vị thuộc Bộ GDĐT

1. Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường

- Tham mưu Bộ trưởng xem xét, đưa vào kế hoạch năm 2024 để sửa đổi hoặc ban hành văn bản thay thế Thông tư số 22/2011 ngày 30/5/2011 của Bộ GDĐT về ban hành quy định hoạt động khoa học công nghệ trong cơ sở GDĐT cho phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

- Tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Bộ kết quả thực hiện nội dung nêu trên theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Quyết định số 4778/QĐ-BGDĐT, đồng thời gửi Thanh tra tổng hợp trước 30 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra.

2. Cục Hợp tác quốc tế, Vụ Giáo dục Đại học

- Theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, chủ động hướng dẫn, chỉ đạo Trường hoàn thiện hệ thống văn bản quy định nội bộ, khắc phục những hạn chế, thiếu sót, khuyết điểm, vi phạm nêu trên; rà soát văn bản pháp luật hiện hành, tham mưu sửa đổi, bổ sung và ban hành mới cho phù hợp với tình hình thực tế và quy định pháp luật (nếu cần thiết).

- Tham mưu trình sửa đổi, bổ sung Quyết định số 06/2020/QĐ-TTg, Nghị định số 82/2020/NĐ-CP để phù hợp với thực tế của các cơ sở giáo dục đại học và đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đối với nhiệm vụ hợp tác quốc tế và đầu tư nước ngoài.

- Tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Bộ kết quả thực hiện nội dung nêu trên theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Quyết định số 4778/QĐ-BGDĐT, đồng thời gửi Thanh tra tổng hợp trước 30 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra.

3. Vụ Tổ chức cán bộ

- Hướng dẫn, đôn đốc Trường thực hiện kiểm điểm, xem xét trách nhiệm và xử lý kỷ luật (nếu có) theo thẩm quyền đối với đơn vị, cá nhân để xảy ra hạn chế, thiếu sót, vi phạm nêu trong Kết luận này theo quy định pháp luật.

- Tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Bộ kết quả thực hiện nội dung nêu trên theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Quyết định số 4778/QĐ-BGDĐT, đồng thời gửi Thanh tra tổng hợp trước 30 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra.

4. Thanh tra

Giúp Bộ trưởng theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra theo

quy định; tham mưu Bộ trưởng có văn bản giao nhiệm vụ cho các đơn vị liên quan thực hiện kiến nghị nêu tại Kết luận này. /

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Phạm Ngọc Thường (để báo cáo);
- Thứ trưởng Hoàng Minh Sơn (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Văn Phúc (để báo cáo);
- Trường Đại học Cần Thơ (để thực hiện);
- Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan (để phối hợp);
- Lưu: TTr, Hồ sơ Đoàn TTr (Hường - 13b).



CHÁNH THANH TRA

Nguyễn Đức Cường